

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---



ISO 9001:2008

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Nguyễn Thị Hoài Thu**

**Giảng viên hướng dẫn : Th.S Nguyễn Đức Kiên**

**HẢI PHÒNG - 2016**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----

**HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN  
NHẪM QUẢN LÝ TỐT CÔNG NỢ TẠI CÔNG TY CỔ  
PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP THƯƠNG MẠI**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY**  
**NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Nguyễn Thị Hoài Thu**

**Giảng viên hướng dẫn : Th.S Nguyễn Đức Kiên**

**HẢI PHÒNG - 2016**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

Sinh viên : Nguyễn Thị Hoài Thu MSV : 1413401025  
Lớp : QTL801 K Ngành : Kế toán – kiểm toán  
Tên đề tài : Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán nhằm quản lý tốt công nợ tại công ty cổ phần đầu tư và xây lắp thương mại

# NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

## **1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp ( về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).**

- Nghiên cứu lý luận chung về kế toán thanh toán trong doanh nghiệp.
- Mô tả và phân tích thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần đầu tư và xây lắp thương mại
- Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán nhằm quản lý tốt công nợ tại công ty cổ phần đầu tư và xây lắp thương mại

## **2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.**

- Số liệu về tình hình kinh doanh của Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp thương mại trong 3 năm gần đây.
- Số liệu về thực trạng kế toán thanh toán tại công ty cổ phần đầu tư và xây lắp thương mại

## **3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.**

Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp thương mại

## **CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

**Người hướng dẫn thứ nhất:**

Họ và tên: **Nguyễn Đức Kiên**

Học hàm, học vị: **Thạc sỹ**

Cơ quan công tác: **Trường Đại học Dân lập Hải Phòng**

Nội dung hướng dẫn:

- Định hướng cách nghiên cứu và giải quyết một đề tài tốt nghiệp cấp cử nhân.
- Định hướng cách hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản về kế toán thanh toán trong doanh nghiệp
- Định hướng cách mô tả và phân tích thực trạng kế toán thanh toán với người mua , người bán tại công ty cổ phần đầu tư và xây lắp thương mại
- Định hướng cách đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện đề tài nghiên cứu.

**Người hướng dẫn thứ hai:**

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 30 tháng 03 năm 2016

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 30 tháng 06 năm 2016

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên*

*Người hướng dẫn*

***Hải Phòng, ngày ..... tháng.....năm 2013***

**Hiệu trưởng**

**GS.TS.NGƯT *Trần Hữu Nghị***

## PHẦN NHẬN XÉT TÓM TẮT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

### 1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

- Chăm chỉ thu thập tài liệu, số liệu liên quan đến đề tài nghiên cứu
- Chịu khó nghiên cứu lý luận và thực tế, mạnh dạn đề xuất các phương hướng và giải pháp để hoàn thiện đề tài nghiên cứu.
- Có thái độ nghiêm túc, khiêm tốn, ham học hỏi trong quá trình viết khoá luận
- Tuân thủ đúng yêu cầu về tiến độ thời gian và nội dung nghiên cứu của đề tài do giáo viên hướng dẫn quy định.

### 2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T.T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu)

- Về mặt lý luận: Tác giả đã hệ thống hoá được những vấn đề lý luận cơ bản về đối tượng nghiên cứu.
- Về mặt thực tế: Tác giả đã mô tả và phân tích được thực trạng của đối tượng nghiên cứu theo hiện trạng của chế độ và chuẩn mực kế toán Việt Nam.
- Những giải pháp mà tác giả đề xuất đã gắn với thực tiễn sản xuất - kinh doanh, có giá trị về mặt lý luận và có tính khả thi trong việc kiện toàn công tác kế toán của đơn vị thực tập.
- Những số liệu minh hoạ trong khoá luận đã có tính lôgích trong dòng chảy của số liệu kế toán và có độ tin cậy.

### 3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn:

Điểm bằng số: .....

Điểm bằng chữ.....

*Hải Phòng, ngày 30 tháng 06 năm 2016*

Cán bộ hướng dẫn

**Ths. Nguyễn Đức Kiên**

## MỤC LỤC

<b>LỜI NÓI ĐẦU</b> .....	12
<b>CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP</b> .....	3
1.1. Phương thức thanh toán trong doanh nghiệp .....	3
1.1.1. Phương thức thanh toán bằng tiền mặt.....	3
1.1.2. Phương thức thanh toán không dùng tiền mặt .....	3
1.1.2.1. Phương thức thanh toán bằng ủy nhiệm thu (chi).....	3
1.1.2.2. Phương thức chuyển tiền.....	4
1.1.2.3. Phương thức thanh toán nhờ thu .....	4
1.1.2.4. Phương thức tín dụng chứng từ.....	5
1.2. Nội dung kế toán thanh toán với người mua.....	6
1.2.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua .....	6
1.2.2. Chứng từ, tài khoản sử dụng trong kế toán thanh toán với người mua .....	7
1.2.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua.....	8
1.3. Nội dung kế toán thanh toán với người bán (nhà cung cấp).....	9
1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán .....	9
1.3.2. Chứng từ, tài khoản sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán .....	10
1.3.3. Phương pháp kế toán thanh toán với người bán .....	12
1.4. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ.....	13
1.4.1. Tỷ giá và quy định về tỷ giá sử dụng trong kế toán.....	13
1.4.2. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ .....	13
1.5. Đặc điểm kế toán thanh toán theo các hình thức kế toán.....	14
1.5.1. Hình thức Nhật ký sổ cái.....	14
1.5.2. Hình thức Nhật ký chung .....	15
1.5.3. Hình thức Chứng từ ghi sổ.....	16
1.5.4. Hình thức Nhật ký chứng từ.....	17
<b>CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP THƯƠNG MẠI</b> .....	19
2.1. Đặc điểm chung ảnh hưởng đến công tác kế toán các khoản thanh toán tại công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Thương mại. ....	19
2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Thương mại. ....	19

2.1.2 Đặc điểm tổ chức kinh doanh tại công ty Cổ phần đầu tư và xây lắp Thương mại .....	20
2.1.3 Đặc điểm bộ máy quản lý tại công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Thương mại .....	21
2.1.5 Đặc điểm bộ máy kế toán của công ty và chính sách kế toán áp dụng tại Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Thương mại .....	23
2.1.5 Đặc điểm về phương thức thanh toán và hình thức thanh toán tại công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Thương mại .....	25
2.2. Thực trạng kế toán thanh toán với người mua tại công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Thương mại .....	26
2.2.1. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người mua .....	26
2.2.2. Kế toán chi tiết thanh toán với người mua .....	26
2.2.3 Kế toán tổng hợp với người mua .....	39
2.3. Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Thương Mại .....	44
2.3.1. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người mua .....	44
2.3.2. Kế toán chi tiết thanh toán với người bán .....	44
2.3.3 Kế toán tổng hợp thanh toán với người bán .....	57
<b>CHƯƠNG 3: MỘT SỐ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN NHẪM QUẢN LÝ TỐT CÔNG NỢ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP THƯƠNG MẠI .....</b>	<b>62</b>
3.1 Đánh giá khái quát tình hình kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Thương mại .....	62
3.1.1. Ưu điểm .....	62
3.2.1. Hạn chế .....	63
3.2. Tính tất yếu phải hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán .....	64
3.3. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán .....	64
3.4. Nội dung và giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán tại công ty cổ phần đầu tư xây lắp Thương Mại .....	66
3.4.1.1. Kiến nghị 1: .....	66
3.4.1.2. Kiến nghị 2: .....	69
3.4.1.3. Kiến nghị 3: Trích lập dự phòng phải thu khó đòi .....	71



3.5. Điều kiện để thực hiện các giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại. ....	73
3.5.1. Về phía nhà nước .....	73
3.5.2 Về phía doanh nghiệp.....	74
<b>KẾT LUẬN</b> .....	75
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	76

## DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Trình tự hạch toán thanh toán với người mua .....	8
Sơ đồ 1.2.Sơ đồ hạch toán phải trả người bán .....	12
Sơ đồ 1.3. các nghiệp vụ thanh toán với người mua bằng ngoại tệ .....	13
Sơ đồ 1.4. các nghiệp vụ thanh toán với người bán bằng ngoại tệ .....	14
Sơ đồ 1.5: Sơ đồ trình tự ghi sổ thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật Ký Sổ Cái .....	15
Sơ đồ 1.6: Sơ đồ trình tự ghi sổ thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật Ký Chung .....	16
Sơ đồ 1.7: Sơ đồ trình tự ghi sổ thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Chứng từ ghi sổ .....	17
Sơ đồ 1.8: Sơ đồ trình tự ghi sổ thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật Ký Chứng Từ.....	18
Sơ đồ 2.1 Mô hình tổ chức bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại .....	22
Sơ đồ 2.2 Mô hình tổ chức bộ máy kế toán Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại .....	24
Hình 3.1 Giao diện hoạt động phần mềm kế toán máy FAST .....	67
Hình 3.2 Giao diện hoạt động phần mềm kế toán máy MISA SME.NET 2015	68
Hình 3.3 Giao diện hoạt động phần mềm kế toán máy VACOM.....	69
Sơ đồ 3.1 : sơ đồ trình tự hạch toán chiết khấu thanh toán.....	70

## DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu 2.1: Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong 3 năm gần đây:.....	20
Biểu 2.2Hóa đơn GTGT 156.....	27
Biểu 2.3Hóa đơn GTGT 157.....	28
Biểu 2.4 Hóa đơn GTGT 158.....	29
Biểu 2.5 Giấy báo có 10.....	30
Biểu 2.6 Giấy báo có 11.....	31
Biểu 2.7 Phiếu Thu 267.....	32
Biểu 2.8Giấy báo có 12.....	33
Biểu 2.9 Sổ Chi tiết Tài khoản 131 Công ty Gia Trang.....	34
Biểu 2.10 Sổ Chi tiết Tài khoản 131 Công ty Quang Huy.....	35
Biểu 2.11 Sổ Chi tiết Tài khoản 131 Công ty Ngọc Lan.....	36
Biểu 2.12 Sổ Chi tiết Tài khoản 131 Công ty Hoàng Mai.....	37
Biểu 2.13 Sổ tổng hợp thanh toán với người mua.....	38
Biểu số 2.14: Nhật ký chung.....	40
Biểu 2.15 : Sổ cái TK 131.....	42
Biểu 2.16 Hóa đơn GTGT 267.....	45
Biểu 2.17 Hóa đơn GTGT 1290.....	46
Biểu 2.18 Hóa đơn GTGT 398.....	47
Biểu 2.19 Ủy nhiệm chi 59.....	48
Biểu 2.20 Ủy nhiệm chi 60.....	49
Biểu 2.21 Phiếu chi 959.....	50
Biểu 2.22 Ủy nhiệm chi 61.....	51
Biểu 2.23 Sổ chi tiết tài khoản phải trả người bán Công ty Thanh Lan.....	52
Biểu 2.24 Sổ chi tiết tài khoản phải trả người bán Công ty cung ứng vật tư.....	53
Biểu 2.25 Sổ chi tiết tài khoản phải trả người bán Công ty Thái Hà.....	54
Biểu 2.26 Sổ chi tiết tài khoản phải trả người bán Công ty Quế Phòng.....	55
Biểu 2.27. Bảng cân đối phát sinh công nợ.....	56
Biểu số 2.28 Nhật ký chung.....	58
Biểu 2.29 : Sổ cái TK 331.....	60

## DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

<b>KÝ HIỆU VIẾT TẮT</b>	<b>TÊN KÝ HIỆU</b>
TSCĐ	Tài sản cố định
BĐS	Bất động sản
BĐSĐT	Bất động sản đầu tư
GTGT	Giá trị gia tăng
HĐXD	Hoạt động xây dựng
TK	Tài khoản
HĐ	Hóa đơn
UBND	Ủy ban nhân dân
TT	Thông tư
GBC	Giấy báo có
PT	Phiếu thu
UNC	Ủy nhiệm chi
TKĐƯ	Tài khoản đối ứng
TM	Tiền mặt
SXKD	Sản xuất kinh doanh
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
BTC	Bộ tài chính

## LỜI NÓI ĐẦU

Đứng trước bối cảnh Việt Nam đang hòa mình với nền kinh tế thế giới, đang đối mặt với rất nhiều khó khăn thách thức thì các doanh nghiệp trong nước nói chung và Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Thương Mại nói riêng cần phải có những biện pháp củng cố địa vị của mình trước hết là đối với trong nước và sau đó là mở rộng thị trường ra nước ngoài. Để có được vị thế như hiện nay thì Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Thương Mại đã đặc biệt quan tâm đến quan hệ thanh toán với người bán, người mua đây chính là quan hệ thanh toán chủ yếu có vị trí quan trọng công tác quản trị doanh nghiệp. Không phải doanh nghiệp nào cũng nhận thức được tầm quan trọng của quan hệ thanh toán này, có những doanh nghiệp do mãi mê theo đuổi lợi nhuận tìm mọi cách nâng cao doanh thu với những chính sách tín dụng hấp dẫn cho khách hàng nên đã rơi vào tình trạng không có khả năng thanh toán nợ mặc dù kinh doanh rất có lãi.

Doanh nghiệp muốn quản lý tốt quan hệ thanh toán với người bán, người mua thì điều kiện tiên quyết là phải có hệ thống kế toán nói chung và hệ thống kế toán công nợ nói riêng hoàn chỉnh và phù hợp với đặc điểm của mình. Có như vậy thì các thông tin kế toán cung cấp về tình hình thanh toán với nhà cung cấp và khách hàng mới đảm bảo chính xác, kịp thời phục vụ công tác quản lý tài chính của doanh nghiệp.

Trong quá trình thực tập tại Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Thương Mại em nhận thấy kế toán thanh toán với người mua người bán đóng vai trò hết sức quan trọng và được ban lãnh đạo hết sức quan tâm. Do vậy với sự giúp đỡ của nhân viên phòng kế toán cùng với giáo viên hướng dẫn, em đã chọn đề tài: **“Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán nhằm quản lý tốt công nợ tại công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Thương mại”**

### 2. Mục đích nghiên cứu của đề tài

- Hệ thống hóa lý luận chung về kế toán thanh toán
- Mô tả và phân tích được thực trạng công tác kế toán thanh toán tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại.
- Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại.

### 3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài

- Đối tượng nghiên cứu: Tổ chức kế toán thanh toán tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại.

- Phạm vi nghiên cứu: Tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại năm 2015.

#### **4. Phương pháp nghiên cứu**

- Các phương pháp kế toán.
- Phương pháp thống kê và so sánh.
- Phương pháp nghiên cứu tài liệu.

#### **5. Kết cấu của khóa luận**

Kết cấu của khóa luận gồm 03 chương:

Chương 1: Lý luận chung về kế toán thanh toán với người mua, người bán trong các doanh nghiệp.

Chương 2: Thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần đầu tư xây lắp Thương mại”

Chương 3: Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại.

## **CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP**

### **1.1. Phương thức thanh toán trong doanh nghiệp**

Phương thức thanh toán là yếu tố rất quan trọng trong hoạt động thương mại, thông thường khi có giao dịch phát sinh thì hai bên đồng thời thống nhất phương thức thanh toán áp dụng cho giao dịch đó. Các phương thức thanh toán mà doanh nghiệp thương mại thường sử dụng có thể chia thành thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán không dùng tiền mặt. Xu hướng của các doanh nghiệp là tiến tới thanh toán không dùng tiền mặt, hạn chế việc sử dụng tiền mặt trong lưu thông như vật sẽ an toàn, tiết kiệm chi phí và doanh nghiệp có thể quản lý việc thanh toán dễ dàng hơn.

#### **1.1.1. Phương thức thanh toán bằng tiền mặt**

Phương thức thanh toán bằng tiền mặt hiện nay không được các doanh nghiệp sử dụng nhiều. Thanh toán bằng tiền mặt chủ yếu áp dụng cho các giao dịch phát sinh số tiền nhỏ, nghiệp vụ đơn giản và khoảng cách địa lý giữa hai bên hẹp. Phương thức thanh toán bằng tiền mặt có thể chia thành:

- Thanh toán bằng Việt Nam đồng
- Thanh toán bằng ngoại tệ
- Thanh toán bằng hối phiếu ngân hàng
- Thanh toán bằng vàng, bạc, kim khí quý, hoặc giấy tờ có giá trị như tiền.

#### **1.1.2. Phương thức thanh toán không dùng tiền mặt**

Phương thức thanh toán này được các doanh nghiệp sử dụng rộng rãi trong hoạt động kinh doanh thương mại. Các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt rất đa dạng, tùy theo tính chất của hoạt động thanh toán mà các doanh nghiệp sẽ lựa chọn những phương thức thanh toán phù hợp nhất. Có thể kể ra đây một số loại phương thức thanh toán không dùng tiền mặt chủ yếu sau:

##### **1.1.2.1. Phương thức thanh toán bằng ủy nhiệm thu (chi)**

Phương thức thanh toán bằng ủy nhiệm thu (chi) thường được các doanh nghiệp sử dụng đối với các đối tượng có quan hệ mua bán với doanh nghiệp từ trước và trong cùng một Quốc gia, đây là phương thức thanh toán có thủ tục đơn giản và tiện lợi cho doanh nghiệp. Theo hình thức này thì chủ tài khoản ủy nhiệm cho ngân hàng thu (chi) hộ với một đối tượng nào đó do doanh nghiệp chỉ định có tài khoản ở cùng ngân hàng hoặc khác ngân hàng.

Chứng từ thanh toán xuất hiện trong phương thức này gồm có: ủy nhiệm

thu (chi), Giấy báo Có (Nợ).

### **1.1.2.2. Phương thức chuyển tiền**

Phương thức chuyển tiền là phương thức thanh toán trong đó người trả tiền yêu cầu ngân hàng của mình chuyển số tiền nhất định cho người hưởng lợi ở một địa điểm nhất định bằng phương tiện chuyển tiền do khách yêu cầu hoặc bằng điện (telegraphic - T/T) hoặc bằng thư (mail transiser - M/T).

Phương thức này đơn giản dễ thực hiện nhưng chỉ nên thực hiện với khách hàng quen biết vì có thể gặp phải rủi ro người bán không thu được tiền hàng trong trường hợp thanh toán sau và không đảm bảo người mua sẽ nhận được hàng trong trường hợp thanh toán trước.

Bộ chứng từ thanh toán trong phương thức này gồm có: Hợp đồng thương mại, Hóa đơn, Tờ khai hàng hóa nhập khẩu.

### **1.1.2.3. Phương thức thanh toán nhờ thu**

Phương thức nhờ thu là phương thức mà người bán sau khi giao hàng thì ký phát hối phiếu đòi tiền người mua rồi đến ngân hàng nhờ thu hộ số tiền ghi trên hối phiếu đó. Phương thức nhờ thu có hai loại:

- Phương thức nhờ thu phiếu tron: người ký phát hối phiếu nhờ ngân hàng thu hộ số tiền bán hàng ghi trên hối phiếu từ người mua mà không gửi kèm theo bất cứ chứng từ nào. Người bán sẽ gửi thẳng bộ chứng từ cho người mua cùng lúc với việc gửi hàng hóa. Phương thức này chỉ áp dụng trong trường hợp người bán và người mua tin cậy nhau dưới dạng công ty mẹ và công ty con hoặc giữa các chi nhánh. Do sự không đảm bảo quyền lợi cho người bán nên phương thức này ít được sử dụng trong thanh toán quốc tế.

- Phương thức thanh toán nhờ thu kèm chứng từ: người bán sau khi giao hàng, ký phát hối phiếu và gửi kèm bộ chứng từ gửi hàng để nhờ ngân hàng thu hộ tiền từ người mua. Với điều kiện là ngân hàng chỉ trao bộ chứng từ cho người mua sau khi người này trả tiền hoặc ký chấp nhận thanh toán. Phương thức thanh toán này mặc dù đã khắc phục được nhược điểm của nhờ thu phiếu tron không chế được quyền định đoạt hàng hóa của người mua.

Phương thức thanh toán nhờ thu có nhược điểm là không khống chế được việc người mua có trả tiền hay không. Người mua có thể chậm trễ hoặc không thanh toán bằng việc trì hoãn nhận chứng từ hoặc không nhận hàng nữa, thanh toán theo hình thức này thường chậm chạp do ngân hàng chỉ đóng vai trò thu tiền hộ còn không có trách nhiệm đến việc trả tiền của người mua.



Bộ chứng từ sử dụng trong phương thức thanh toán nhờ thu: Hối phiếu, Hóa đơn, Vận đơn, Bảng kê bao bì chi tiết.

#### 1.1.2.4. Phương thức tín dụng chứng từ

Phương thức tín dụng chứng từ là một sự thỏa thuận trong đó một ngân hàng mở thư tín dụng (Letter of Credit - L/C) theo yêu cầu của người mở thư tín dụng sẽ trả một số tiền nhất định cho người hưởng lợi hoặc chấp nhận hối phiếu do người này ký phát trong phạm vi số tiền trong thư tín dụng khi người này xuất trình cho ngân hàng bộ chứng từ thanh toán phù hợp với những quy định đề ra trong thư tín dụng. Các loại thư tín dụng:

- Thư tín dụng có thể hủy ngang: là thư tín dụng mà ngân hàng và người mua có thể tự ý sửa đổi hoặc hủy bỏ bất cứ lúc nào mà không cần thông báo trước cho người bán.

- Thư tín dụng không thể hủy ngang: là loại thư tín dụng mà ngân hàng khi đã mở thư tín dụng phải chịu trách nhiệm trả tiền cho người bán trong thời hạn hiệu lực của thư tín dụng, không được quyền sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ thư tín dụng đó nếu chưa được sự đồng ý của các bên liên quan.

- Thư tín dụng không thể hủy ngang có xác nhận: là loại thư tín dụng không thể hủy ngang được một ngân hàng đảm bảo trả tiền thư tín dụng theo yêu cầu của ngân hàng mở thư tín dụng. Ngân hàng xác nhận đảm bảo trả tiền cho người bán nếu như ngân hàng mở thư tín dụng không trả được tiền.

- Thư tín dụng không thể hủy ngang không thể truy đòi: là loại thư tín dụng không thể hủy bỏ mà sau khi người bán đã được ngân hàng trả tiền rồi nếu về sau có sự tranh chấp về chứng từ thanh toán thì người bán không phải truy hoàn lại số tiền đã nhận.

Phương thức thanh toán bằng thư tín dụng được sử dụng rất rộng rãi và ưu việt hơn cả trong các phương thức thanh toán thương mại quốc tế do đảm bảo được quyền lợi cho cả hai bên bán và mua. Trong phương thức này ngân hàng không chỉ là trung gian thanh toán như các phương thức khác nữa.

Tuy nhiên khi áp dụng phương pháp này người mua và người bán vẫn có thể gặp phải những rủi ro:

Về phía người xuất khẩu, việc thanh toán có thể không thực hiện được do bộ chứng từ họ xuất trình không phù hợp với quy định trong L/C. Khi đó nhà xuất khẩu phải tự chịu chi phí lưu kho bãi, bán đấu giá... cho đến khi vấn đề được giải quyết hoặc phải chờ hàng về nước. Nhà xuất khẩu cũng có khả năng

không được thanh toán nếu ngân hàng phát hành hoặc ngân hàng xác nhận mất khả năng thanh toán.

Về phía nhà nhập khẩu: ngân hàng thanh toán dựa trên sự đầy đủ và hợp lệ của bộ chứng từ do nhà xuất khẩu xuất trình. Nếu nhà xuất khẩu gian lận làm giả chứng từ thì họ vẫn có khả năng được thanh toán mặc dù hàng hóa đã giao cho nhà nhập khẩu không đảm bảo chất lượng, số lượng, chủng loại.

Bộ chứng từ thanh toán trong hình thức thanh toán này gồm: Giấy đề nghị mở thư tín dụng, Hóa đơn, Vận đơn, Chứng nhận xuất xứ hàng hóa, Chứng nhận chất lượng hàng hóa...

## **1.2.Nội dung kế toán thanh toán với người mua**

### **1.2.1.Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua**

Để theo dõi kịp thời, chính xác các nghiệp vụ thanh toán với người mua kế toán cần quán triệt các nguyên tắc sau:

- Khoản phải thu của khách hàng cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng, từng nội dung phải thu, theo dõi chi tiết kỳ hạn thu hồi (trên 12 tháng hay không quá 12 tháng kể từ thời điểm báo cáo) và ghi chép theo từng lần thanh toán. Đối tượng phải thu là các khách hàng có quan hệ kinh tế với doanh nghiệp về mua sản phẩm, hàng hoá, nhận cung cấp dịch vụ, kể cả TSCĐ, bất động sản đầu tư, các khoản đầu tư tài chính.

- Bên giao ủy thác xuất khẩu ghi nhận trong tài khoản này đối với các khoản phải thu từ bên nhận ủy thác xuất khẩu về tiền bán hàng xuất khẩu như các giao dịch bán hàng, cung cấp dịch vụ thông thường.

- Trong hạch toán chi tiết tài khoản này, kế toán phải tiến hành phân loại các khoản nợ, loại nợ có thể trả đúng hạn, khoản nợ khó đòi hoặc có khả năng không thu hồi được, để có căn cứ xác định số trích lập dự phòng phải thu khó đòi hoặc có biện pháp xử lý đối với khoản nợ phải thu không đòi được.

- Trong quan hệ bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ theo thoả thuận giữa doanh nghiệp với khách hàng, nếu sản phẩm, hàng hoá, BĐS đầu tư đã giao, dịch vụ đã cung cấp không đúng theo thoả thuận trong hợp đồng kinh tế thì người mua có thể yêu cầu doanh nghiệp giảm giá hàng bán hoặc trả lại số hàng đã giao.

**1.2.2. Chứng từ, tài khoản sử dụng trong kế toán thanh toán với người mua****\* Chứng từ, sổ sách sử dụng:**

- Sổ Nhật Kí Chung
- Sổ Cái Tk 131, Sổ chi tiết 131....
- Phiếu thu, các loại chứng từ khác có liên quan.

**\* Tài khoản sử dụng:**

Để theo dõi các khoản thanh toán với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, tài sản kế toán sử dụng tài khoản 131 - Phải thu của khách hàng. Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản nợ phải thu và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu của doanh nghiệp với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, BĐS đầu tư, TSCĐ, cung cấp dịch vụ. Tài khoản này còn dùng để phản ánh các khoản phải thu của người nhận thầu XD CB với người giao thầu về khối lượng công tác XD CB đã hoàn thành. Tài khoản 131 có kết cấu như sau:

**Bên Nợ:**

- Số tiền phải thu của khách hàng về sản phẩm, hàng hóa, BĐS đầu tư, TSCĐ đã giao, dịch vụ đã cung cấp được xác định là đã bán trong kỳ;
- Số tiền thừa trả lại cho khách hàng;

**Bên Có:**

- Số tiền khách hàng đã trả nợ;
- Số tiền đã nhận ứng trước, trả trước của khách hàng;
- Khoản giảm giá hàng bán cho khách hàng sáu khi đã giao hàng và khách hàng có khiếu nại;
- Doanh thu của số hàng đã bán bị người mua trả lại (Có thuế GTGT hoặc không có thuế GTGT);
- Số tiền chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại cho người mua;

**Số dư bên Nợ:**

- Số tiền còn phải thu của khách hàng;
- Tài khoản này có thể có số dư bên Có. số dư bên Có phản ánh số tiền nhận trước, hoặc số đã thu nhiều hơn số phải thu của khách hàng chi tiết theo từng đối tượng cụ thể. Khi lập Bảng cân đối kế toán, phải lấy số dư chi tiết theo từng đối tượng phải thu của tài khoản này để ghi cả hai chỉ tiêu bên “Tài sản” và bên “Nguồn vốn”.

### 1.2.3 Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua



Sơ đồ 1.1: Trình tự hạch toán thanh toán với người mua

#### \* Phương pháp kế toán “Dự phòng nợ phải thu khó đòi”

##### 1) Nguyên tắc kế toán:

- Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng phải thu khó đòi được thực hiện ở thời điểm lập Báo cáo tài chính.

- Trường hợp khoản dự phòng phải thu khó đòi phải lập ở cuối kỳ kế toán này lớn hơn số dư khoản dự phòng phải thu khó đòi đang ghi trên sổ kế toán thì số chênh lệch lớn hơn được ghi tăng dự phòng và ghi tăng chi phí quản lý doanh nghiệp.

- Trường hợp khoản dự phòng phải thu khó đòi phải lập ở cuối kỳ kế toán này nhỏ hơn số dư khoản dự phòng phải thu khó đòi đang ghi trên sổ kế toán thì số chênh lệch nhỏ hơn được hoàn nhập ghi giảm dự phòng và ghi giảm chi phí quản lý doanh nghiệp.

- Đối với những khoản phải thu khó đòi kéo dài trong nhiều năm, doanh nghiệp đã cố gắng dùng mọi biện pháp để thu nợ nhưng vẫn không thu được nợ

và xác định khách nợ thực sự không có khả năng thanh toán thì doanh nghiệp có thể phải làm các thủ tục bán nợ cho Công ty mua, bán nợ hoặc xoá những khoản nợ phải thu khó đòi trên sổ kế toán. Việc xoá các khoản nợ phải thu khó đòi phải thực hiện theo quy định của pháp luật và điều lệ doanh nghiệp. Số nợ này được theo dõi trong hệ thống quản trị của doanh nghiệp và trình bày trong thuyết minh Báo cáo tài chính. Nếu sau khi đã xoá nợ, doanh nghiệp lại đòi được nợ đã xử lý thì số nợ thu được sẽ hạch toán vào tài khoản 711 “Thu nhập khác””

## **2) Tài khoản sử dụng:**

“Tài khoản 2293 – Dự phòng phải thu khó đòi: Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng các khoản phải thu và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khó đòi.”

Việc lập dự phòng nợ phải thu khó đòi sẽ giúp cho doanh nghiệp chuẩn bị trước đề phòng rủi ro tài chính có thể xảy ra do không thu hồi được nợ.

### **1.3. Nội dung kế toán thanh toán với người bán (nhà cung cấp).**

#### **1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán**

- Tài khoản này dùng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả của doanh nghiệp cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ, người bán TSCĐ, BĐSĐT, các khoản đầu tư tài chính theo hợp đồng kinh tế đã ký kết. Tài khoản này cũng được dùng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả cho người nhận thầu xây lắp chính, phụ. Không phản ánh vào tài khoản này các nghiệp vụ mua trả tiền ngay.

- Nợ phải trả cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng phải trả. Trong chi tiết từng đối tượng phải trả, tài khoản này phản ánh cả số tiền đã ứng trước cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp nhưng chưa nhận được sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, khối lượng xây lắp hoàn thành bàn giao.

- Doanh nghiệp phải theo dõi chi tiết các khoản nợ phải trả cho người bán theo từng loại nguyên tệ. Đối với các khoản phải trả bằng ngoại tệ thì thực hiện theo nguyên tắc:

- Khi phát sinh các khoản nợ phải trả cho người bán (bên có tài khoản 331) bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ra Đồng Việt nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh (là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi thường xuyên có giao dịch). Riêng trường hợp ứng trước cho nhà thầu hoặc

người bán, khi đủ điều kiện ghi nhận tài sản hoặc chi phí thì bên Có tài khoản 331 áp dụng tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh đối với số tiền đã ứng trước.

- Khi thanh toán nợ phải trả cho người bán (bên Nợ tài khoản 331) bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh cho từng đối tượng chủ nợ (Trường hợp chủ nợ có nhiều giao dịch thì tỷ giá thực tế đích danh được xác định trên cơ sở bình quân gia quyền di động các giao dịch của chủ nợ đó). Riêng trường hợp phát sinh giao dịch ứng trước tiền cho nhà thầu hoặc người bán thì bên Nợ tài khoản 331 áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế (là tỷ giá bán của ngân hàng nơi thường xuyên có giao dịch) tại thời điểm ứng trước;

- Doanh nghiệp phải đánh giá lại các khoản phải trả cho người bán có gốc ngoại tệ tại tất cả các thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật. Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại khoản phải trả cho người bán là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Các đơn vị trong tập đoàn được áp dụng chung một tỷ giá do Công ty mẹ quy định (phải đảm bảo sát với tỷ giá giao dịch thực tế) để đánh giá lại các khoản phải trả cho người bán có gốc ngoại tệ phát sinh từ các giao dịch trong nội bộ tập đoàn.

- Bên giao nhập khẩu ủy thác ghi nhận trên tài khoản này số tiền phải trả người bán về hàng nhập khẩu thông qua bên nhận nhập khẩu ủy thác như khoản phải trả người bán thông thường.

- Những vật tư, hàng hóa, dịch vụ đã nhận, nhập kho nhưng đến cuối tháng vẫn chưa có hóa đơn thì sử dụng giá tạm tính để ghi sổ và phải điều chỉnh về giá thực tế khi nhận được hóa đơn hoặc thông báo giá chính thức của người bán.

- Khi hạch toán chi tiết các khoản này, kế toán phải hạch toán rõ ràng, rành mạch các khoản chiết khấu thanh toán, chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán của người bán, người cung cấp nếu chưa được phản ánh trong hóa đơn mua hàng.

### **1.3.2. Chứng từ, tài khoản sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán**

#### **\* Chứng từ, sổ sách sử dụng:**

- Sổ Nhật Ký Chung
- Sổ Cái Tk 331, Sổ chi tiết TK 331
- Phiếu thu, các loại chứng từ khác có liên quan.

**\*Tài khoản sử dụng:**

Để theo dõi các khoản nợ phải trả cho người cung cấp, người bán vật tư hàng hóa, dịch vụ, lao vụ, người nhận thầu xây dựng cơ bản, nhận thầu sửa chữa TSCĐ... kế toán sử dụng tài khoản 331 - Phải trả cho người bán. Tài khoản này dùng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả của doanh nghiệp cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ theo hợp đồng kinh tế đã ký kết. Tài khoản này cũng được dùng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả cho người nhận thầu xây lắp chính, phụ. Tài khoản 331 có kết cấu như sau:

**Bên Nợ:**

Số tiền đã trả cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp;

Số tiền ứng trước cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp nhưng chưa nhận được vật tư, hàng hóa, dịch vụ, khối lượng sản phẩm xây lắp hoàn thành bàn giao;

Số tiền người bán chấp thuận giảm giá hàng hóa hoặc dịch vụ đã giao theo hợp đồng;

Chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại được người bán chấp thuận cho doanh nghiệp giảm trừ và khoản nợ phải trả cho người bán;

Giá trị vật tư, hàng hóa thiếu hụt, kém phẩm chất khi kiểm nhận và trả lại người bán.

**Bên Có:**

Số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ và người nhận thầu xây lắp;

Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính nhỏ hơn giá thực tế của số vật tư, hàng hóa, dịch vụ đã nhận, khi có hóa đơn hoặc thông báo giá chính thức.

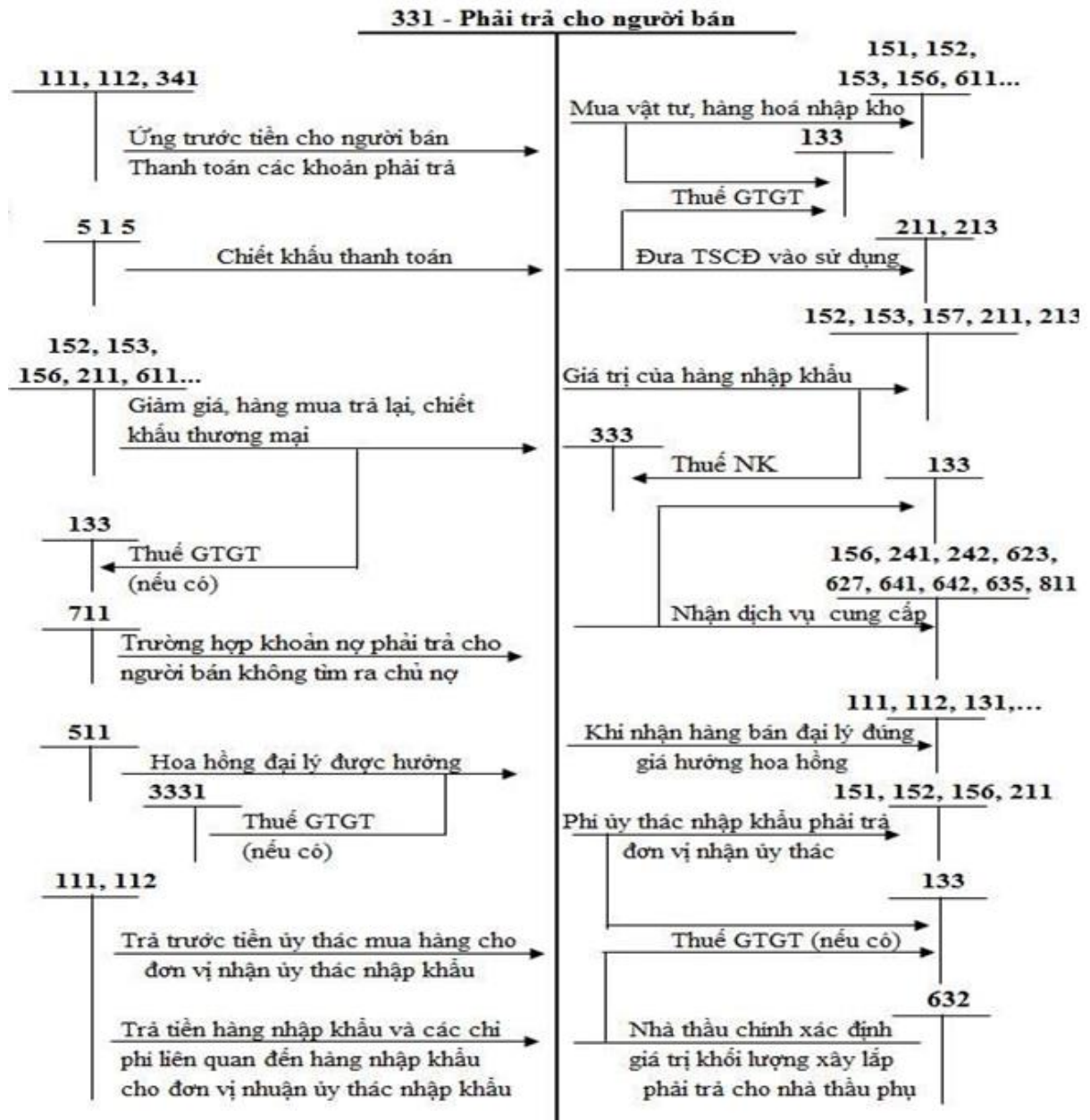
**Số dư bên Có:**

Số tiền còn phải trả cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp.

Tài khoản này có thể có số dư bên Nợ, số dư bên Nợ (nếu có) phản ánh số tiền đã ứng trước cho người bán hoặc số tiền đã trả nhiều hơn số phải trả cho người bán theo chi tiết của từng đối tượng cụ thể khi lập Bảng cân đối kế toán, phải lấy số dư chi tiết của từng đối tượng phản ánh ở tài khoản này để ghi 2 chỉ tiêu bên “Tài sản” và bên “Nguồn vốn”.

### 1.3.3 Phương pháp kế toán thanh toán với người bán

Quá trình hạch toán thanh toán với nhà cung cấp được trình bày theo sơ đồ dưới đây:



Sơ đồ 1.2. Sơ đồ hạch toán phải trả người bán



## 1.4. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ

### 1.4.1. Tỷ giá và quy định về tỷ giá sử dụng trong kế toán

#### \* Tỷ giá

Tỷ giá (còn được gọi là tỷ giá trao đổi ngoại tệ, tỷ giá Forex, tỷ giá FX) giữa hai tiền tệ là tỷ giá mà tại đó một đồng tiền này sẽ được trao đổi cho một đồng tiền khác. Nó cũng được coi là giá cả đồng tiền của một quốc gia được biểu hiện bởi một tiền tệ khác

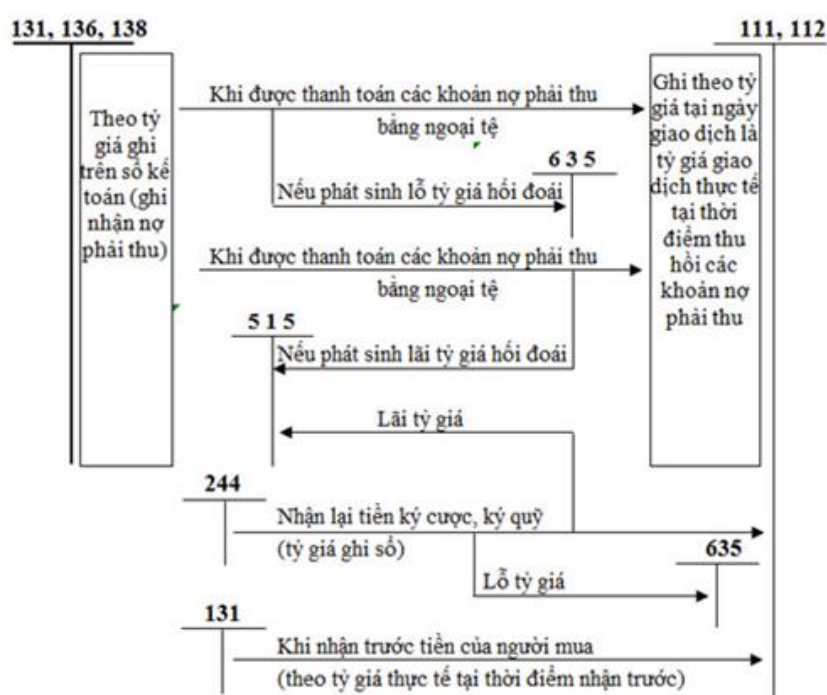
#### \* Quy định về sử dụng tỷ giá:

Tỷ giá ghi sổ gồm: Tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh hoặc tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền di động (tỷ giá bình quân gia quyền sau từng lần nhập).

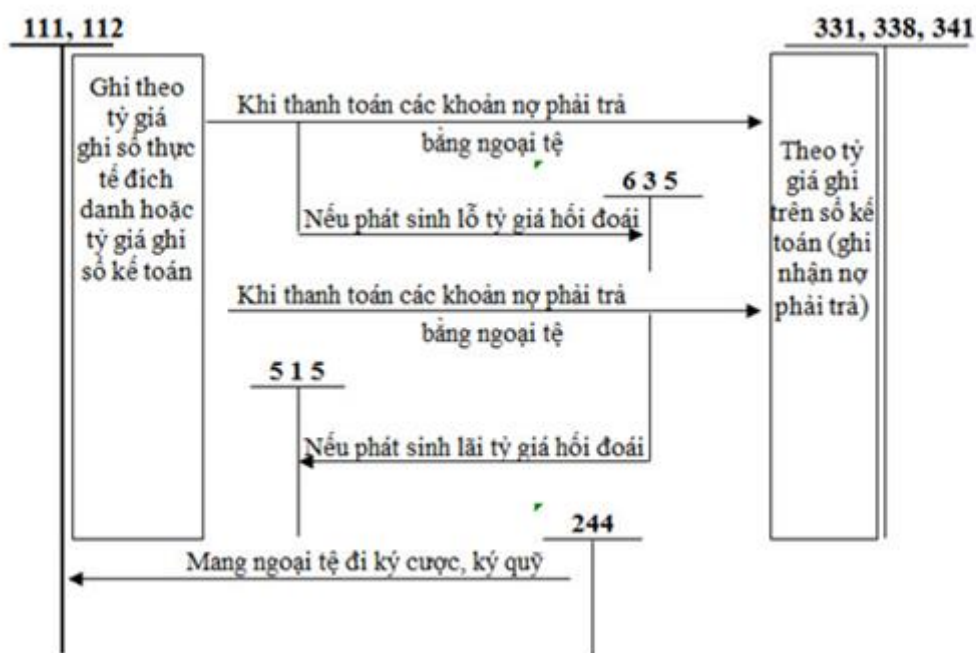
- Tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh: Là tỷ giá khi thu hồi các khoản nợ phải thu, các khoản ký cược, ký quỹ hoặc thanh toán các khoản nợ phải trả bằng ngoại tệ, được xác định theo tỷ giá tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc tại thời điểm đánh giá lại cuối kỳ của từng đối tượng.

- Tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền di động là tỷ giá được sử dụng tại bên Có tài khoản tiền khi thanh toán tiền bằng ngoại tệ, được xác định trên cơ sở lấy tổng giá trị được phản ánh tại bên Nợ tài khoản tiền chia cho số lượng ngoại tệ thực có tại thời điểm thanh toán.

### 1.4.2. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ



Sơ đồ 1.3. các nghiệp vụ thanh toán với người mua bằng ngoại tệ



#### Sơ đồ 1.4. các nghiệp vụ thanh toán với người bán bằng ngoại tệ

#### 1.5. Đặc điểm kế toán thanh toán theo các hình thức kế toán

Sổ kế toán là hình thức biểu hiện của phương pháp đối ứng tài khoản, là phương tiện vật chất chủ yếu để người làm công tác kế toán ghi chép phản ánh, hệ thống hóa số liệu kế toán trên cơ sở các chứng từ gốc và các loại tài liệu khác để cung cấp thông tin phục vụ quản lý. Xét theo chức năng thì sổ kế toán gồm:

- Sổ nhật kí dùng để ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian.
- Sổ cái dùng để tập hợp các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã được phản ánh trên sổ nhật kí vào các tài khoản tương ứng.

Để phục vụ cho nhu cầu quản lý doanh nghiệp còn sử dụng sổ kế toán chi tiết và tổng hợp.

Căn cứ vào đặc điểm cụ thể của từng doanh nghiệp mỗi đơn vị có thể mở và sử dụng một trong bốn hình thức sổ kế toán sau:

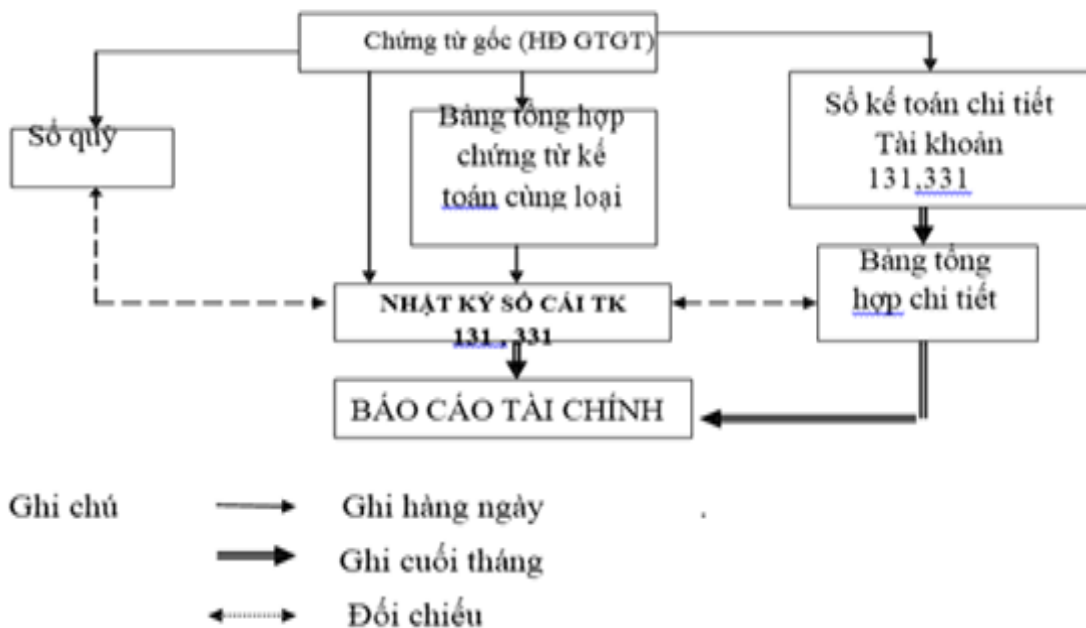
- Hình thức kế toán Nhật kí - sổ cái
- Hình thức kế toán Nhật kí chung
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ
- Hình thức kế toán Nhật kí chứng từ

##### 1.5.1. Hình thức Nhật kí sổ cái

Hình thức Nhật kí sổ cái thường được vận dụng trong các doanh nghiệp có quy mô nhỏ, nghiệp vụ kinh tế phát sinh ít, trình độ cán bộ quản lý và cán bộ

kế toán không cao.

Theo hình thức sổ này thì toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian được phản ánh trên cùng một vài trang sổ Nhật kí - sổ cái. Đây là sổ tổng hợp duy nhất. Toàn bộ các nghiệp vụ tài khoản mà doanh nghiệp sử dụng sẽ được phản ánh trên Nhật kí sổ cái. Mỗi một chứng từ sẽ được phản ánh một dòng trên Nhật kí sổ cái



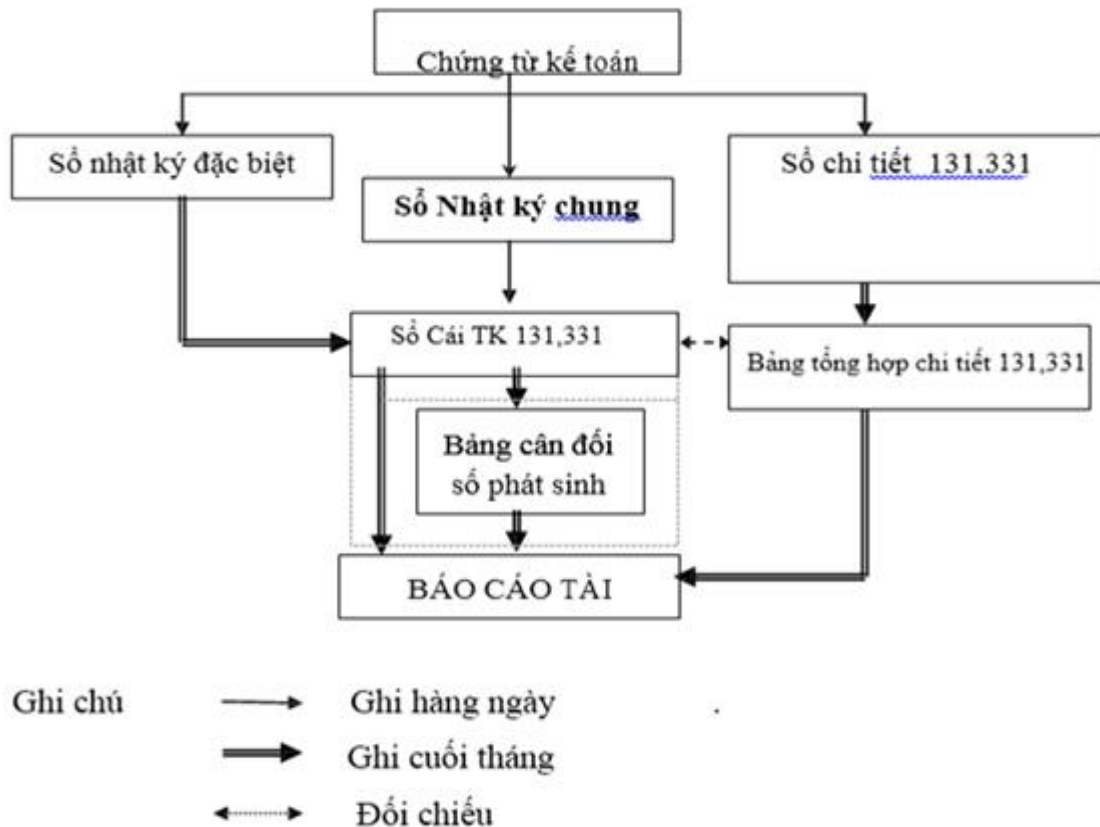
**Sơ đồ 1.5: Sơ đồ trình tự ghi sổ thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật Kí Sổ Cái**

### 1.5.2 Hình thức Nhật kí chung

Hình thức sổ Nhật kí chung phù hợp với các doanh nghiệp quy mô vừa, nhỏ, loại hình hoạt động đơn giản, trình độ cán bộ kế toán và cán bộ quản lý ở mức độ khá. Dễ vận dụng tin học trong công tác kế toán.

Theo hình thức sổ này tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian được phản ánh vào một quyển sổ gọi là Nhật kí chung, sau đó số liệu từ Nhật kí chung sẽ được dùng để vào sổ cái.

Ngoài Nhật kí chung để phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian người ta còn có thể mở thêm sổ nhật kí đặc biệt để phản ánh các đối tượng có số lượng nghiệp vụ phát sinh lớn, thường xuyên nhằm giảm bớt khối lượng

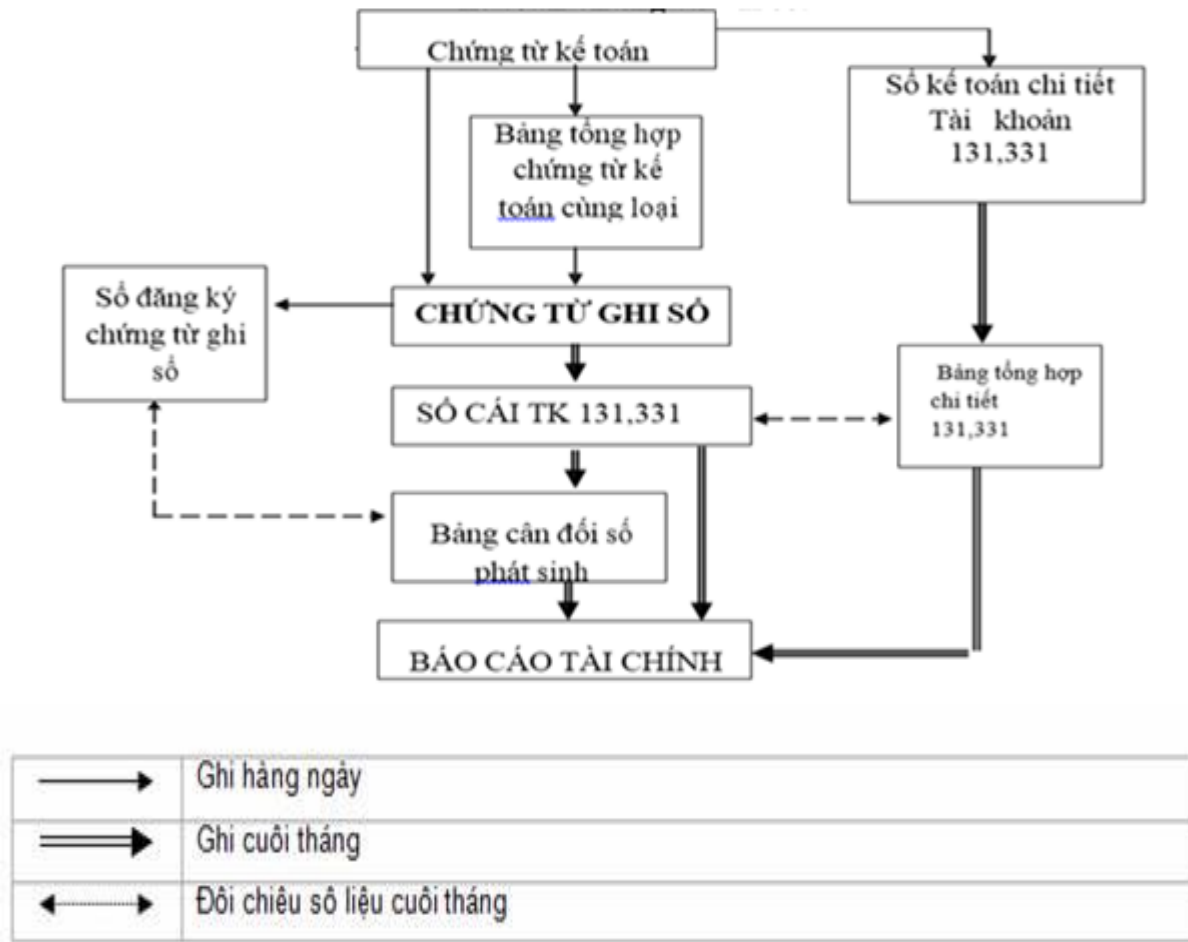


**Sơ đồ 1.6: Sơ đồ trình tự ghi sổ thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật Ký Chung**

### 1.5.3. Hình thức Chứng từ ghi sổ

Hình thức này phù hợp với các doanh nghiệp có quy mô vừa và lớn với mọi trình độ quản lý và trình độ kế toán, phù hợp với cả kế toán thủ công và kế toán máy.

Căn cứ trực tiếp ghi sổ cái là các chứng từ ghi sổ. Theo hình thức này căn cứ vào chứng từ gốc kế toán lập chứng từ ghi sổ, các chứng từ ghi sổ sau khi lập xong sẽ được xếp hàng vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ để lấy số hiệu ngày tháng. Các Chứng từ ghi sổ sau khi Đăng ký lấy số hiệu cùng các chứng từ gốc đính kèm được kế toán trưởng duyệt sẽ là căn cứ ghi sổ cái



**Sơ đồ 1.7: Sơ đồ trình tự ghi sổ thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Chứng từ ghi sổ**

#### 1.5.4. Hình thức Nhật kí chứng từ

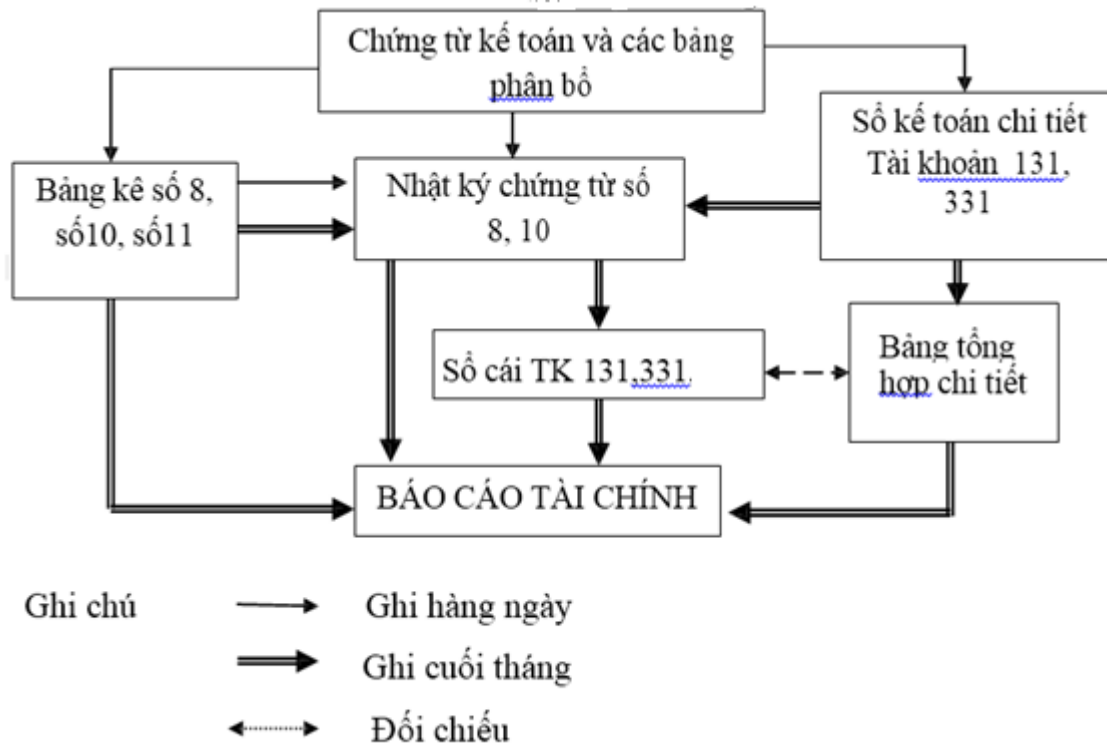
Hình thức này thường được áp dụng trong các doanh nghiệp có quy mô lớn, trình độ cán bộ kế toán cao. Tuy nhiên việc vận dụng phần mềm đối với hình thức kế toán này là khó.

Theo hình thức này các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được tập hợp theo bên Có của các tài khoản kết hợp với việc phân tích các nghiệp vụ kinh tế đó theo các tài khoản đối ứng Nợ, đồng thời kết hợp việc ghi chép theo trình tự thời gian với hệ thống hóa theo nội dung kinh tế cũng như giữa hạch toán tổng hợp với hạch toán chi tiết trên cùng một sổ kế toán và trong cùng một quá trình ghi chép.

Sổ sách kế toán theo hình thức này gồm có:

- Nhật kí chứng từ
- Bảng kê
- Bảng phân bổ
- Sổ, thẻ kế toán chi tiết
- Sổ cái

- Dưới đây là trình tự ghi sổ kế toán đối với các nghiệp vụ thanh toán với người bán, người mua theo hình thức Nhật ký chứng từ.



**Sơ đồ 1.8: Sơ đồ trình tự ghi sổ thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật Ký Chứng Từ**

**CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG KẾ TOÁN THANH TOÁN  
VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN  
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP THƯƠNG MẠI**

**2.1 Đặc điểm chung ảnh hưởng đến công tác kế toán các khoản thanh toán tại công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Thương mại.**

**2.1.1 Lịch sử hình thành và phát triển của công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Thương mại.**

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại tiền thân là Công trường Xây dựng quận Lê Chân, được thành lập từ năm 1976.

Tháng 3/1982 Ủy ban nhân dân thành phố có Quyết định số 201/TCCQ về việc thay đổi tên các công trường xây dựng cơ bản thành Công ty xây dựng.

Ngày 08/12/1992 Ủy ban nhân dân thành phố có Quyết định số 1419/QĐ-TCCQ về việc thành lập Doanh nghiệp nhà nước Công ty Vật liệu và Xây lắp Thương nghiệp Hải Phòng.

Ngày 10/7/1995 Ủy ban nhân dân thành phố có Quyết định số 1152/QĐ-TCCQ về việc đổi tên Công ty Vật liệu và Xây lắp Thương nghiệp thành Công ty Vật liệu và Xây lắp Thương mại.

Ngày 28/02/2006 UBND Thành phố Hải phòng có Quyết định số 434/QĐ-UBND về việc chuyển đổi Công ty Vật liệu và Xây lắp Thương mại sang Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại. Đăng ký kinh doanh số 0203002191 do Sở kế hoạch và Đầu tư cấp đổi lần thứ 11 ngày 27/5/2010.

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại.

Tên tiếng anh: Investment and Commercial Construction Joint Stock Company.

Tên viết tắt: ICC

Địa chỉ: Phòng 312, Tầng 3, Tòa nhà DG Tower, số 15 Trần Phú, phường Lương Khánh Thiện, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Điện thoại: 031.3652273. Fax: 031.3652272.

Email: [icchaiphong@gmail.com](mailto:icchaiphong@gmail.com).

Mã số thuế: 0200101855.

Vốn điều lệ: 65.000.000.000,0đ

**Biểu 2.1: Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong 3 năm gần đây:**

Danh mục	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Doanh thu	25.890.780.000	28.400.168.770	37.052.032.599
Nộp ngân sách	395.678.980	567.678.670	696.736.000
Lợi nhuận trước thuế	44.785.972	66.152.000	535.350.418
Thu nhập bình quân đầu người	4.000.000	4.800.000	5.700.000

*Nguồn: Phòng kế toán công ty*

Qua bảng kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 03 năm qua thấy được hoạt động kinh doanh của Công ty ngày một tăng trưởng, doanh thu tăng, lợi nhuận tăng, đời sống cán bộ công nhân viên được cải thiện và nhận thấy thế mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm gần đây của là lĩnh vực kinh doanh bất động sản và đây là hướng đi, hướng phát triển phù hợp của Công ty nên Công ty cần tập trung và đầu tư vốn cho lĩnh vực này

### **2.1.2 Đặc điểm tổ chức kinh doanh tại công ty Cổ phần đầu tư và xây lắp Thương mại**

#### **\* Đặc điểm sản xuất kinh doanh:**

- Trong cùng một thời gian, công ty thường triển khai xây dựng nhiều hợp đồng khác nhau, trên các địa điểm khác nhau nhằm hoàn thành yêu cầu của chủ đầu tư theo hợp đồng đã kí kết. Với năng lực hiện có để thực hiện đồng thời nhiều hợp đồng xây dựng khác nhau, công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Thương mại đã tổ chức lực lượng sản xuất thành các ban chỉ đạo công trình, đội công trình. Điều này giúp công ty tăng cường tính năng động linh hoạt và gọn nhẹ về mặt trang bị tài sản cố định, tận dụng tối đa lực lượng lao động tại chỗ và góp phần giảm chi phí có liên quan đến vận chuyển.

- Bên cạnh đó, đặc điểm của sản phẩm xây dựng cũng như quy trình công nghệ nêu trên cũng ảnh hưởng rất lớn đến tổ chức sản xuất và quản lý của công ty, làm cho công ty cũng có nhiều điểm khác so với các ngành sản xuất khác.

Điều này được thể hiện rõ nét qua cơ chế giao khoán của đơn vị. Nội dung là các công trình và hạng mục công trình mà công ty nhận thầu thi công đều được thực hiện theo cơ chế giao khoán toàn bộ chi phí thông qua hợp đồng giao khoán giữa công ty và các ban chỉ đạo công trình.

- Mức giao khoán từ 90% - 95% giá trị quyết toán được duyệt, số còn lại chỉ cho các khoản sau:



- + Thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp
- + Tiền sử dụng vốn ngân sách nhà nước
- + Tiền lãi vay ngân hàng
- + Trích lập các quỹ của doanh nghiệp
- Những khối lượng công việc có khối lượng riêng và đặc thù riêng sẽ có tỷ lệ giao khoán riêng thông qua từng hợp đồng giao khoán.

- Các đơn vị nhận khoán phải tổ chức thi công, chủ động cung ứng vật tư, nhân lực thi công, đảm bảo tiến độ chất lượng kỹ thuật, an toàn lao động và phải tính đến các chi phí cần thiết cho việc bảo hành và luân chuyển chứng từ nhằm đảm bảo phản ánh chính xác, khách quan, đầy đủ, kịp thời mọi hoạt động kinh tế phát sinh. Cuối quý, phải kiểm kê khối lượng công việc dở dang. Đơn vị phải lập kế hoạch hàng tháng, quý, năm về nhân công, vật tư, phương tiện thi công và báo cáo về công ty.

**\* Đặc điểm sản phẩm: Sản phẩm kinh doanh của công ty đều là sản phẩm xây dựng và có những đặc điểm sau:**

- Sản phẩm mang nhiều tính cá biệt, đa dạng về công dụng, cấu tạo và cả về phương pháp chế tạo. Sản phẩm phụ thuộc vào tính chất của từng dự án, từng công trình, điều kiện địa lý, địa chất công trình nơi xây dựng...

- Sản phẩm là những công trình được xây dựng và sử dụng tại chỗ.

Vốn đầu tư xây dựng lớn, thời gian kiến tạo và thời gian sử dụng lâu dài. Do đó, khi tiến hành xây dựng phải có sự đầu tư, nghiên cứu kỹ lưỡng về tiến độ thi công, chất lượng, kết quả kinh doanh của công trình, tính khả thi của dự án.

### **2.1.3 Đặc điểm bộ máy quản lý tại công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Thương mại**

#### **a. Tổ chức sản xuất kinh doanh**

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Công ty và đặc điểm của ngành xây dựng, kinh doanh bất động sản việc tổ chức sản xuất được chia sau:

Bộ phận xây dựng: Có nhiệm vụ thi công các công trình xây dựng do công ty trúng thầu và thi công các công trình xây dựng của Công ty.

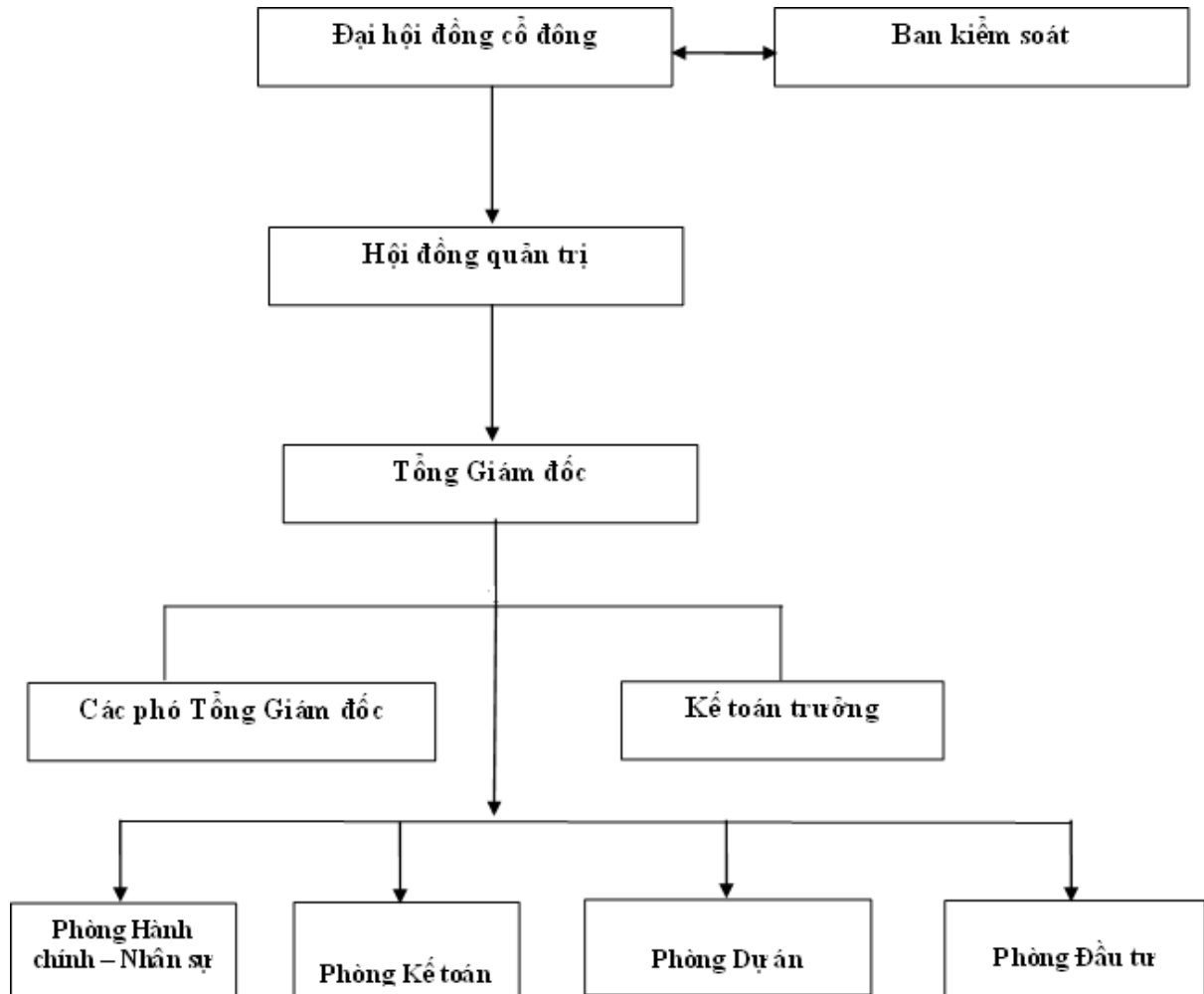
Bộ phận Đầu tư: Có nhiệm vụ nghiên cứu và thực hiện các dự án đầu tư.

Bộ phận Dự án: Có nhiệm vụ thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng và giao đất tái định cư.

#### **b. Tổ chức quản lý**

Bộ máy quản lý của Công ty được chia thành các phòng chức năng bố trí theo sơ đồ hỗn hợp trực tuyến.

Sau đây là bộ máy tổ chức quản lý của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại:



**Sơ đồ 2.1** Mô hình tổ chức bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại

(Nguồn: Phòng tổ chức hành chính công ty đầu tư và xây lắp Thương mại)

- **Đại hội đồng cổ đông:** Là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Hội đồng quản trị Công ty là cơ quan cao nhất của Công ty giữa hai kỳ đại hội đồng cổ đông quyết định phương án sản xuất kinh doanh, phương án tổ chức bộ máy Công ty, cơ chế quản lý của Công ty để thực hiện nghị quyết của đại hội đồng cổ đông Công ty.

- **Ban kiểm soát:** Là người đại diện cho cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh và điều hành Công ty.

Công ty được điều hành bởi Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và các phòng ban giúp việc theo phương án tổ chức được hội đồng quản trị phê duyệt.

- **Chủ tịch Hội đồng Quản trị:** là người chịu trách nhiệm chung về tổ chức hoạt động của Hội đồng Quản trị và có các quyền hạn và nhiệm vụ theo quy chế và điều lệ của Công ty và pháp luật

- **Tổng Giám đốc:** Là người điều hành toàn bộ hoạt động của Công ty, trực tiếp phụ trách công tác tài chính kế toán và tổ chức của Công ty và là người đại diện pháp luật của Công ty.

- **Phó Tổng giám đốc:** Các Phó Tổng giám đốc phụ trách chuyên trách từng hoạt động của Công ty: Tài chính, dự án, đầu tư...

- **Các phòng Ban công ty:** Trực tiếp thực hiện các công việc được phân công của từng phòng ban trong Công ty.

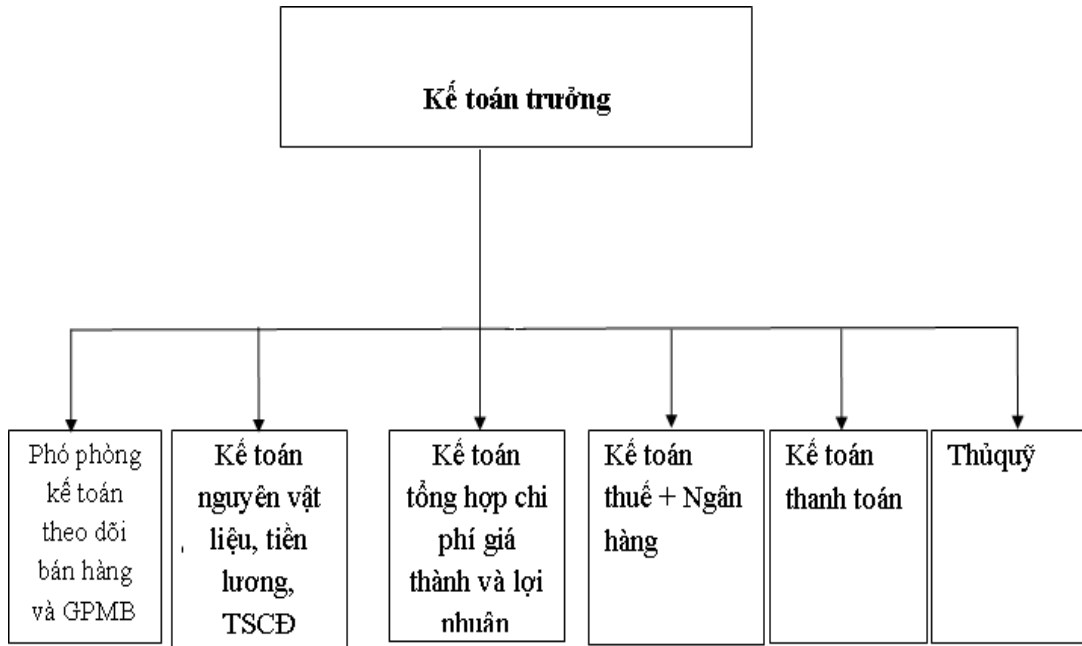
### **2.1.5 Đặc điểm bộ máy kế toán của công ty và chính sách kế toán áp dụng tại Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Thương mại**

#### **\* Chính sách kế toán áp dụng:**

1. Kỳ kế toán năm bắt đầu từ ngày 01/01 đến 31/12 hằng năm
2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đồng Việt Nam
3. Chế độ kế toán áp dụng: Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo thông tư 200/2014TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC
4. Hình thức sổ kế toán áp dụng: **Sổ nhật kí chung**
5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho
  - Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: Theo giá gốc được quy định cụ thể cho từng loại vật tư, hàng hóa.
  - Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Thực tế đích danh
6. Phương pháp khấu hao TSCĐ: TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng.

7. Phương pháp tính thuế GTGT: theo phương pháp khấu trừ.

**\*Cơ cấu bộ máy kế toán của công ty**



**Sơ đồ 2.2 Mô hình tổ chức bộ máy kế toán Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại**

(Nguồn: Phòng tổ chức hành chính công ty đầu tư và xây lắp Thương mại)

- **Kế toán trưởng:** là người chịu trách nhiệm chung, thực hiện việc tổ chức toàn bộ công tác kế toán trong Công ty theo chế độ hiện hành. Kế toán trưởng là người trực tiếp báo cáo định kỳ các thông tin về tình hình tài chính kế toán của Công ty lên Tổng giám đốc và Chủ tịch Hội đồng Quản trị, chịu trách nhiệm trước Công ty, cơ quan phát luật về mọi thông tin, số liệu đã báo cáo. Tham gia phân tích kinh tế, xây dựng kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- **Phó phòng kế toán:** Theo dõi bán hàng và bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng.

- **Kế toán nguyên vật liệu, tiền lương, TSCĐ:** Thực hiện ghi chép, phản ánh, tổng hợp số liệu về tình hình nhập, xuất, tồn nguyên vật liệu, tính giá thực tế của NVL xuất kho. Tính toán tiền lương cho cán bộ CNV, đội xây dựng. Theo dõi tình hình tăng giảm TSCĐ, tính và phân bổ khấu hao TSCĐ của Công ty, đồng thời theo dõi tình hình xuất dùng và phân bổ CCDC trong kỳ.

- **Kế toán tổng hợp chi phí giá thành và lợi nhuận:** Tổng hợp toàn bộ các phần hành kế toán khác nhau để hoàn thiện công tác kế toán, đồng thời kiểm tra việc ghi chép ban đầu, việc thực hiện chế độ báo cáo thống kê định kỳ, lập báo cáo tài chính, tổ chức bao quản tài liệu kế toán.

- **Kế toán thuế và ngân hàng:** Theo dõi tình hình các khoản thuế phải nộp, tình hình thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước. Thực hiện theo dõi, ghi chép các nghiệp vụ liên quan đến tiền gửi ngân hàng của Công ty, đối chiếu việc trích TGNH thông qua việc khớp đúng giữa hóa đơn chứng từ và sổ phụ của ngân hàng.

- **Kế toán thanh toán:** Theo dõi các khoản phải thu, phải trả của khách hàng.

- **Thủ quỹ:** Có trách nhiệm thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến thu chi tiền mặt, quản lý và bảo quản tiền mặt kiêm báo cáo quỹ.

### **2.1.5 Đặc điểm về phương thức thanh toán và hình thức thanh toán tại công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Thương mại**

Các phương thức thanh toán là yếu tố quan trọng trong quan hệ thanh toán của doanh nghiệp với tất cả các đối tượng và được thỏa thuận cụ thể trong hợp đồng kinh tế. Các phương thức thanh toán hiện nay rất đa dạng và phong phú nhưng về cơ bản có thể chia thành thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán không dùng tiền mặt. Trong hai loại thanh toán trên thì thanh toán dùng tiền mặt đang ngày càng thu hẹp nhường chỗ cho thanh toán không dùng tiền mặt bởi những tiện ích mà nó mang lại. Thanh toán không dùng tiền mặt tiết kiệm thời gian, an toàn đồng thời giảm lượng tiền mặt trong lưu thông giúp nhà nước kiểm soát lạm phát do thừa tiền.

Là doanh nghiệp kinh doanh thương mại nên việc áp dụng phương thức thanh toán cho phù hợp, sao cho thời gian quay vòng vốn nhanh nhất và hiệu quả là rất quan trọng đối với Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Thương mại.

#### **\* Phương thức thanh toán bằng tiền mặt**

- Thường được áp dụng đối với những công trình, đơn hàng có giá trị thanh toán không quá lớn

- Khoảng cách địa lý không quá xa.

- Phương thức thanh toán bằng tiền mặt áp dụng cả với tiền mặt và ngoại tệ

#### **\* Phương thức thanh toán chuyển khoản**

- Thanh toán bằng chuyển khoản gồm chủ yếu là thanh toán bằng ủy nhiệm thu và ủy nhiệm chi, những giao dịch mà việc thanh toán bằng tiền mặt là không an toàn thì sẽ sử dụng phương pháp thanh toán này. Trong hình thức này thì Ngân hàng sẽ đóng vai trò là trung gian thực hiện việc thanh toán giữa công ty với người bán và người mua và thu phí chuyển khoản. Nhìn chung hầu hết các hoạt động thanh toán đều được công ty thực hiện bằng chuyển khoản, hạn chế đến mức thấp nhất việc thanh toán bằng tiền mặt.

## **2.2. Thực trạng kế toán thanh toán với người mua tại công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Thương mại**

### **2.2.1. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người mua**

#### **\* Chứng từ sử dụng**

- Hợp đồng kinh tế giữa hai bên
- Hóa đơn GTGT
- Phiếu thu, ủy nhiệm thu
- Giấy báo có

#### **\* Tài khoản sử dụng**

- **131** : Phải thu khách hàng
- Các tài khoản khác có liên quan

#### **\* Sổ sách sử dụng:**

- Nhật ký chung
- Sổ Cái tài khoản 131
- Sổ chi tiết Tk131

### **2.2.2. Kế toán chi tiết thanh toán với người mua**

**Ví dụ 1:** Ngày 20/12/2015 bàn giao cho công ty TNHH sản xuất Gia Trang hạng mục cấp điện dự án Tái định cư Đằng Hải 1 (5 hộ) theo hóa đơn GTGT số 0000156(biểu 2.2) . Giá thanh toán 153.979.861, VAT 10%. Khách hàng chưa thanh toán.

Kế toán định khoản như sau

- Nợ TK 131 : 153.979.861
- Có TK 511 : 139.981.692
- Có TK 3331: 13.998.169

**Biểu 2.2 Hóa đơn GTGT**

<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>				Mẫu số : 01GTTKT3/001	
Liên 3: Lưu nội bộ				Ký hiệu : AA/15P	
Ngày 20 tháng 12 năm 2015				Số: 0000156	
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XL THƯƠNG MẠI					
Mã số thuế: 0200101855					
Địa chỉ : Phòng 312- tầng 3- tòa nhà DG, số 15 trần phú- LKT-NQ- HP					
ĐT: 031.3881.594 Fax: 031.3881.594					
Số tài khoản: 2109211000122 Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Kiến Thụy					
Họ tên người mua hàng: Công ty TNHH sản xuất Gia Trang					
Địa chỉ : Tổ 3, Phường Hải Thành, Quận Dương Kinh, Hải Phòng.					
Số tài khoản:					
Hình thức thanh toán :. TM/ CK MS:					
STT	Tên hàng hóa,dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Cấp điện dự án TĐC Đăng Hải 1				139.981.692
Cộng tiền hàng					139.981.692
Thuế suất GTGT: Tiền thuế GTGT					13.998.169
Tổng cộng tiền thanh toán					153.979.861
Số tiền viết bằng chữ: Một trăm lăm mươi ba triệu, chín trăm bảy mươi chín nghìn, tám trăm sáu mươi một đồng.					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
<i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)</i>					

*(Nguồn: Phòng kế toán công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Thương mại)*

**Ví dụ 2:** Ngày 25/12/2015 bàn giao cho công ty cổ phần Quang Huy hạng mục TĐC Đăng Lâm 1 (móng, chông mộc) hoàn thiện đưa vào sử dụng theo Hóa đơn GTGT số 0000157 (biểu 2.3) . Tổng giá thanh toán 76.968.113 (VAT

10%). Khách hàng chưa thanh toán

Kế toán định khoản như sau

- Nợ TK 131 : 76.968.113

Có TK 511 : 69.971.012

Có TK 3331: 6.997.101

**Biểu 2.3 Hóa đơn GTGT**

<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>				Mẫu số : 01GTTKT3/001 Ký hiệu : AA/15P Số: 0000157	
Liên 3: Lưu nội bộ					
Ngày 25 tháng 12 năm 2015					
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XL THƯƠNG MẠI					
Mã số thuế: 0200101855					
Địa chỉ : Phòng 312- tầng 3- tòa nhà DG, số 15 trần phú- LKT-NQ- HP					
ĐT: 031.3881.594 Fax: 031.3881.594					
Số tài khoản: 2109211000122 Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Kiến Thụy					
Họ tên người mua hàng: Công ty cổ phần Quang Huy					
Địa chỉ : Số 140 – Vũ Chí Thắng - Nghĩa Xá – Lê Chân – Hải Phòng.					
Số tài khoản:					
Hình thức thanh toán :. TM/CK MS:					
STT	Tên hàng hóa,dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	TĐC Đăng Lâm 1				69.971.012
Cộng tiền hàng					69.971.012
Thuế suất GTGT: Tiền thuế GTGT					6.997.101
Tổng cộng tiền thanh toán					76.968.113
Số tiền viết bằng chữ: Bảy mươi sáu triệu, chín trăm sáu mươi tám nghìn, một trăm mười ba đồng.					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
<i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)</i>					

*(Nguồn: Phòng kế toán công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Thương mại)*

**Ví dụ 3:** Ngày 28/12/2015 bàn giao cho công ty TNHH MTV Ngọc Lan hạng mục khảo sát thiết kế dự án TĐC Đăng Lâm 1(15 hộ) đưa vào sử dụng theo Hóa đơn GTGT số 0000158 (biểu 2.4). Tổng giá thanh toán 17.838.716 (VAT 10%).

Khách hàng chưa thanh toán

Kế toán định khoản như sau:

- Nợ TK 131 : 17.838.716
- Có TK 511 : 16.217.015
- Có TK 3331: 1.621.701



**Biểu 2.4 Hóa đơn GTGT**

<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>				Mẫu số : 01GTTKT3/001 Ký hiệu : AA/15P Số: 0000158	
Liên 3: Lưu nội bộ Ngày 28 tháng 12 năm 2015					
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XL THƯƠNG MẠI					
Mã số thuế: 0200101855					
Địa chỉ : Phòng 312- tầng 3- tòa nhà DG, số 15 trần phú- LKT-NQ- HP					
ĐT: 031.3881.594      Fax: 031.3881.594					
Số tài khoản: 2109211000122 Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Kiến Thụy					
Họ tên người mua hàng: Công ty TNHH MTV Ngọc Lan					
Địa chỉ : Số 2 /230 / Miếu Hai Xã, P Nghĩa Xá, Q.Lê Chân, HP					
Số tài khoản:					
Hình thức thanh toán :. TM/CK      MS:					
STT	Tên hàng hóa,dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	TĐC Đăng Lâm 1				16.217.015
Cộng tiền hàng					16.217.015
Thuế suất GTGT: Tiền thuế GTGT					1.621.701
Tổng cộng tiền thanh toán					17.838.716
Số tiền viết bằng chữ: Mười bảy triệu, tám trăm ba mươi tám nghìn, bảy trăm mười sáu đồng.					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
(ký, ghi rõ họ tên)		(ký, ghi rõ họ tên)		(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)					

*(Nguồn: Phòng kế toán công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Thương mại)*

**Ví dụ 4:** Ngày 31/12/2015 Công ty TNHH sản xuất Gia Trang thanh toán tiền hàng mục cấp điện TĐC Đăng Hải 1 (hóa đơn GTGT 0000156). Khách hàng thanh toán bằng chuyển khoản ngân hàng số tiền 80.000.000đ.

Kế toán định khoản như sau :

- Nợ TK 112      : 80.000.000

Có TK 131 : 80.000.000

**Biểu 2.5 Giấy báo có**

<b>GIẤY BÁO CÓ</b>			
Ngày: 31/12/2015			
Số: 10			
	TÊN KHOẢN/Account Name	TÀI TÀI KHOẢN/Account	SỐ TIỀN/Amount
Nợ (Debit)	NGÂN HÀNG SHB		80.000.000
Có (Credit)	CTY CP DT VA XL TM	2109211000122	80.000.000
Số tiền bằng chữ: Tám mươi triệu đồng chẵn.			
GIAO DỊCH VIÊN		KIỂM SOÁT	

*(Nguồn: Phòng kế toán công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Thương mại)*

**Ví dụ 5:** Ngày 31/12/2015 Công ty cổ phần Quang Huy thanh toán tiền dự án Đàng Lâm 1 (móng, chông, mộc) theo hóa đơn GTGT số 0000157. Thanh toán bằng chuyển khoản số tiền 60.000.000. Kế toán định khoản như sau :

Nợ TK 112 : 60.000.000

Có TK 131 : 60.000.000

**Biểu 2.6 Giấy báo có**

<b>GIẤY BÁO CÓ</b>			
Ngày: 31/12/2015			
Số: 11			
	TÊN KHOẢN/Account Name	TÀI KHOẢN/Account	SỐ TIỀN/Amount
Nợ(Debit)	Công ty cổ phần Quang Huy		60.000.000
Có(Credit)	CTY CP DT VA XL TM	2109211000122	60.000.000

Số tiền bằng chữ: Sáu mươi triệu đồng chẵn.

GIAO DỊCH VIÊN KIỂM SOÁT

(Nguồn: Phòng kế toán công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Thương mại)

**Ví dụ 6:** Ngày 31/12/2015 Công ty TNHH MTV Ngọc Lan thanh toán tiền khảo sát thiết kế dự án Đàng Lâm 1 theo PT 267. Khách hàng thanh toán bằng tiền mặt số tiền 17.838.716.

Kế toán định khoản như sau :

Nợ TK 111 : 17.838.716

Có TK 131 : 17.838.716

**Biểu 2.7 Phiếu Thu**

<b>PHIẾU THU</b>				
Đơn vị:.....	Ngày 31 tháng 12 năm	Quyển số:.....	<b>Mẫu số 01-TT</b>	
Bộ	2015	Số:...267.....	<i>(Ban hành theo TT</i>	
phận:.....		Nợ TK 111	<i>số 200/2014- TT-</i>	
Mã đơn vị		Có TK 131	<i>BTC ngày</i>	
SDNS:			<i>22/12/2014 của Bộ</i>	
			<i>trưởng BTC)</i>	
Họ,tên người nộp tiền: Nguyễn Văn Dũng				
Địa chỉ:..... Phòng Kế toán.....				
Lý do nộp: Thanh toán tiền công trình tu sửa nhà xưởng công ty xây dựng thương mại DACA				
Số tiền: 17.838.716(Viết bằng chữ): Mười bảy triệu, tám trăm ba mươi tám nghìn, bảy trăm mười sáu đồng.				
Kèm theo:.....Chứng từ kế toán.....				
Ngày 31 tháng 12 năm 2015				
<b>Giám đốc</b>	<b>Kế toán</b>	<b>Người lập phiếu</b>	<b>Người nộp tiền</b>	<b>Thủ quỹ</b>
	<b>trưởng</b>			
<i>(Ký, họ tên, đóng dấu)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>
Đã nhận đủ số tiền: Mười bảy triệu, tám trăm ba mươi tám nghìn, bảy trăm mười sáu đồng.				
+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý).....				
+ Số tiền quy đổi.....				

*(Nguồn: Phòng kế toán công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Thương mại)*

**Ví dụ 7:** Ngày 31/12/2015, Kí hợp đồng xây dựng dự án cấp nước Khu Đằng Hải 2 với công ty TNHH Hoàng Mai. Tổng giá trị hợp đồng 82.986.343. Khách hàng ứng trước 50.000.000. Thanh toán bằng chuyển khoản.

Kế toán định khoản như sau :

Nợ TK 112           : 50.000.000

Có TK 131 : 50.000.000

**Biểu 2.8 Giấy báo có**

<b>GIẤY BÁO CÓ</b>			
Ngày: 31/12/2015			
Số: 12			
	TÊN TÀI KHOẢN/Account Name	TÀI KHOẢN/Account	SỐ TIỀN/Amount
Nợ (Debit)	Công ty TNHH Hoàng Mai		50.000.000
Có (Credit)	CTY CP DT VA XL TM	2109211000122	50.000.000

Số tiền bằng chữ: Năm mươi triệu đồng chẵn.

**GIAO DỊCH VIÊN**
**KIỂM SOÁT**

*(Nguồn: Phòng kế toán công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Thương mại)*

Căn cứ vào Hóa đơn GTGT 0000156(biểu 2.2), hóa đơn GTGT 0000157(biểu 2.3), Hóa đơn GTGT 0000158(biểu 2.4), giấy báo có 10(biểu 2.5), Giấy báo có 11(biểu 2.6), phiếu thu 267 (biểu 2.7). Giấy báo có 12 (biểu 2.8). Kế toán lập Sổ Chi tiết Tài khoản 131 (biểu 2.9),(biểu 2.10),(biểu 2.11),(biểu 2.12).

**Biểu 2.9 Sổ Chi tiết Tài khoản 131**

Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Thương mại Số 15 – Trần Phú – Ngô Quyền – Hải Phòng	Mẫu số S31-DN (Ban hành theo <u>Thông tư số 200/2014/TT-BTC</u> Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)
--	---

**SỔ CHI TIẾT PHẢI THU KHÁCH HÀNG****Tài khoản: 131.****Đối tượng: Công ty TNHH sản xuất Gia Trang T12/2015**

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Phát sinh	
Số CT	Ngày tháng			Nợ	Có
		<b><u>Số dư đầu tháng</u></b>		<b><u>26.385.000</u></b>	
HĐ 0000156	20/12/2015	Bàn giao hạng mục cấp điện dự án Đằng Hải 1	511	139.981.692	
			3331	13.998.169	
GBC 10	31/12/2016	Thanh toán tiền hạng mục cấp điện dự án Đằng Hải 1	112		80.000.000
		<b>Cộng phát sinh tháng</b>		<b><u>153.979.861</u></b>	<b><u>80.000.000</u></b>
		<b><u>Số dư cuối tháng</u></b>		<b><u>100.364.861</u></b>	

*(Nguồn: Phòng kế toán công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Thương mại)*

**Biểu 2.10 Sổ Chi tiết Tài khoản 131**

Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Thương mại  
Số 15 – Trần Phú – Ngô Quyền – Hải Phòng

Mẫu số S31-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**SỔ CHI TIẾT PHẢI THU KHÁCH HÀNG**

Tài khoản: 131

Đối tượng: Công ty cổ phần Quang Huy T12/2015

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Phát sinh	
Số CT	Ngày tháng			Nợ	Có
		<b><u>Số dư đầu tháng</u></b>		<b><u>8.312.500</u></b>	
HD 0000157	25/12/2015	Bàn giao hạng mục TĐC Đăng Lâm 1 (móng, chông, mộc)	511	69.971.012	
			3331	6.997.101	
GBC 11	31/12/2015	Thanh toán tiền hạng mục TĐC Đăng Lâm 1 (móng, chông, mộc)	112		60.000.000
		<b>Cộng phát sinh tháng</b>		<b>76.968.113</b>	<b>60.000.000</b>
		<b><u>Số dư cuối tháng</u></b>		<b><u>25.280.613</u></b>	

*Nguồn: Phòng kế toán công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Thương mại)*

**Biểu 2.11 Sổ Chi tiết Tài khoản 131**

Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Thương mại  
Số 15 – Trần Phú – Ngô Quyền – Hải Phòng

Mẫu số S31-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**SỔ CHI TIẾT PHẢI THU KHÁCH HÀNG**

Tài khoản: 131

Đối tượng: Công ty TNHH MTV Ngọc Lan T12/2015

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Phát sinh	
Số CT	Ngày tháng			Nợ	Có
		<b><u>Số dư đầu tháng</u></b>		-	
HD 0000158	28/12/2015	Bàn giao hạng mục khảo sát thiết kế Dự án TĐC Đẳng Lâm 1	511	16.217.015	
			3331	1.621.701	
PT267	31/12/2015	Thanh toán tiền hạng mục TĐC Đẳng Lâm 1(móng, chông, mốp)	111		17.838.716
		<b>Cộng phát sinh tháng</b>		<b>17.838.716</b>	<b>17.838.716</b>
		<b><u>Số dư cuối tháng</u></b>		-	

(Nguồn: Phòng kế toán công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Thương mại)



**Biểu 2.12 Sổ Chi tiết Tài khoản 131**

Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Thương mại  
Số 15 – Trần Phú – Ngô Quyền – Hải Phòng

Mẫu số S31-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**SỔ CHI TIẾT PHẢI THU KHÁCH HÀNG****Tài khoản: 131****Đối tượng: Công ty TNHH Hoàng Mai T12/2015**

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Phát sinh	
Số CT	Ngày tháng			Nợ	Có
		<b><u>Số dư đầu tháng</u></b>		-	
GBC 12	31/12/2015	Ứng trước tiền xây dựng dự án cấp nước khu Đằng Hải 2	112		50.000.000
		<b>Cộng phát sinh tháng</b>			<b>50.000.000</b>
		<b><u>Số dư cuối tháng</u></b>			<b><u>50.000.000</u></b>

(Nguồn: Phòng kế toán công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Thương mại)

Căn cứ vào sổ chi tiết phải thu khách hàng (biểu 2.9), (biểu 2.10), (biểu 2.11), (biểu 2.12). Kế toán ghi sổ tổng hợp thanh toán với người mua (biểu 2.13)

**Biểu 2.13 Sổ tổng hợp thanh toán với người mua**

Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Thương mại

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Số 15 – Trần Phú – Ngô Quyền – Hải Phòng

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**BẢNG TỔNG HỢP THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA****TK 131 T12/2015**

STT	Mã KH	Đối tượng	Dư đầu kỳ		Phát sinh trong kỳ		Dư cuối kỳ	
			Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
				...	...	...	...	...
7	GT	Công ty TNHH sản xuất Gia Trang	26.385.000		153.979.861	80.000.000	100.364.861	
8	QH	Công ty cổ phần Quang Huy	8.312.500		76.968.113	60.000.000	25.280.613	
9	NL	Công ty TNHH MTV Ngọc Lan			17.838.716	17.838.716		
10	HM	Công ty TNHH Hoàng Mai				50.000.000		50.000.000
				...	...	...	...	...
		<b>Tổng</b>	<b>8.040.076.028</b>		<b>41.246.713.873</b>	<b>43.945.499.428</b>	<b>5.341.340.473</b>	

(Nguồn: Phòng kế toán công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Thương mại)

**2.2.3 Kế toán tổng hợp với người mua**

Căn cứ vào Hóa đơn GTGT 0000156(biểu 2.2), hóa đơn GTGT 0000157(biểu 2.3), Hóa đơn GTGT 0000158(biểu 2.4), giấy báo có 10(biểu 2.5), Giấy báo có 11(biểu 2.6), phiếu thu 267 (biểu 2.7). Giấy báo có 12 (biểu 2.8). Kế toán ghi sổ Nhật Kí Chung(biểu 2.14)

**Biểu số 2.14: Nhật ký chung**

Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Thương mại  
Số 15 – Trần Phú – Ngô Quyền – Hải Phòng

Mẫu số S03a-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG****Năm 2015****Đơn vị tính: Đồng**

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	SHTK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			.....			
20/12/2015	HĐ 0000156	20/12/2015	Bàn giao hạng mục cấp điện dự án Đằng Hải 1	131	153.979.861	
				511		139.981.692
				3331		13.998.169
25/12/2015	HĐ 0000157	25/12/2015	Bàn giao hạng mục TĐC Đằng Lâm 1 (móng, chông, mốp)	131	76.968.113	
				511		69.971.012
				3331		6.997.101
28/12/2015	HĐ 0000158	28/12/2015	Bàn giao hạng mục khảo sát thiết kế Dự án TDDC Đằng Lâm 1	131	17.838.716	
				511		16.217.015
				3331		1.621.701
			.....			
31/12/2015	GBC 10	31/12/2015	Thanh toán tiền hạng mục cấp điện dự án Đằng Hải 1	112	80.000.000	
				131		80.000.000

31/12/2015	GBC 11	31/12/2015	Thanh toán tiền hạng mục TĐC Đẳng Lâm 1(móng, chông, mội)	112	60.000.000	
				131		60.000.000
31/12/2015	PT 267	31/12/2015	Thanh toán tiền hạng mục TĐC Đẳng Lâm 1(móng, chông, mội)	111	17.838.716	
				131		17.838.716
31/12/2015	GBC12	31/12/2015	Ứng trước tiền xây dựng dự án cấp nước khu Đẳng Hải 2	112	50.000.0000	
				131		50.000.0000
			...			
			<b><u>Cộng tổng số phát sinh</u></b>		<b><u>363.678.638.495</u></b>	<b><u>363.678.638.495</u></b>

**Người lập**  
(Kí, ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Kí, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc**  
(Kí, ghi rõ họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Thương mại)

Căn cứ vào Nhật Ký Chung (biểu 2.14) Kế toán ghi Sổ Cái Tài khoản 131(biểu 2.15)

**Biểu 2.15 : Sổ cái TK 131**

Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Thương mại  
Số 15 – Trần Phú – Ngô Quyền – Hải Phòng

Mẫu số S03b-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**TRÍCH SỔ CÁI****Năm 2015****Tên tài khoản: Phải thu khách hàng - 131****Đơn vị tính: Đồng**

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			<u>Số dư đầu năm</u>		<u>8.040.076.028</u>	
			.....			
20/12/2015	HĐ 0000156	20/12/2015	Bàn giao hạng mục cấp điện dự án Đằng Hải 1	511	139.981.692	
				3331	13.998.169	
25/12/2015	HĐ 0000157	25/12/2015	Bàn giao hạng mục TĐC Đằng Lâm 1 (móng, chông, mệc)	511	69.971.012	
				3331	6.997.101	
28/12/2015	HĐ 0000158	28/12/2015	Bàn giao hạng mục khảo sát thiết kế Dự án TDDC Đằng Lâm 1	511	16.217.015	
				3331	1.621.701	
31/12/2015	GBC 10	31/12/2015	Thanh toán tiền hạng mục cấp điện dự án Đằng Hải 1	112		80.000.000
31/12/2015	GBC 11	31/12/2015	Thanh toán tiền hạng mục TĐC Đằng Lâm 1 (móng, chông, mệc)	112		60.000.000

			.....			
31/12/2015	PT 267	31/12/2015	Thanh toán tiền hạng mục TĐC Đằng Lâm 1(móng, chông, mội)	111		17.838.716
31/12/2015	GBC12	31/12/2015	Ứng trước tiền xây dựng dự án cấp nước khu Đằng Hải 2	112		50.000.0000
			...			
			<b>Cộng số phát sinh năm</b>		<b>41.246.713.873</b>	<b>43.945.449.428</b>
			<b><u>Số dư cuối năm</u></b>		<b>5.341.340.473</b>	

**Người lập**  
(Kí, ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Kí, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc**  
(Kí, ghi rõ họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Thương mại)

### **2.3. Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Thương Mại**

#### **2.3.1. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người mua**

**\* Chứng từ, sổ sách sử dụng**

- Hợp đồng kinh tế giữa hai bên
- Hóa đơn GTGT
- Phiếu nhập kho
- Phiếu chi, ủy nhiệm chi
- Giấy báo nợ

**\* Tài khoản sử dụng**

- **331** : Phải trả người bán
- Các tài khoản khác có liên quan

**\* Sổ sách sử dụng:**

- Nhật kí chung
- Sổ Cái tài khoản 331
- Sổ Chi tiết TK331
- Các sổ sách khác có liên quan

#### **2.3.2. Kế toán chi tiết thanh toán với người bán**

**Ví dụ 8:** 20/12/2015 Nhập tôn mạ màu hóa đơn GTGT Số 0000267 (biểu 2.16).

Công ty chưa thanh toán.

Kế toán định khoản như sau:

Nợ TK 152	:227.621.143
Nợ TK 1331	:22.762.114
Có TK 331	:250.383.257



**Biểu 2.16 Hóa đơn GTGT**

<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>				Mẫu số :	
Liên 2: Giao khách hàng				01GTTKT3/001	
Ngày 20 tháng 12 năm 2015				Ký hiệu : AA/15P	
				Số: 0000267	
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Thanh Lan					
Địa chỉ : Số 1 Tây Trung Thành, Phường Đằng Lâm, Quận Hải An					
Số tài khoản: 034100691729					
Họ tên người mua hàng: CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XL THƯƠNG MẠI					
Mã số thuế: 0200101855					
Địa chỉ : Phòng 312- tầng 3- tòa nhà DG, số 15 trần phú- LKT-NQ- HP					
ĐT: 031.3881.594 Fax: 031.3881.594					
Số tài khoản: 2109211000122 Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Kiến Thụy					
Hình thức thanh toán :. TM/CK MS:					
STT	Tên hàng hóa,dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Tôn mạ màu	KG	11.987	18.989	227.621.143
Cộng tiền hàng					227.621.143
Thuế suất GTGT: Tiền thuế GTGT					22.762.114
Tổng cộng tiền thanh toán					250.383.257
Số tiền viết bằng chữ: Hai trăm lăm mươi triệu, ba trăm tám mươi ba nghìn, hai trăm lăm mươi bảy đồng.					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
<i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)</i>					

*(Nguồn: Phòng kế toán công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Thương mại)*

**Ví dụ 9:** Ngày 23/12/2015 Nhập xi măng Công ty cổ phần cung ứng vật tư theo HD GTGT 0001290(biểu 2.17). Công ty chưa thanh toán.

Kế toán định khoản như sau:

Nợ TK 152 : 127.020.000

Nợ TK 1331 : 12.702.000

Có TK 331 : 139.722.000

**Biểu 2.17 Hóa đơn GTGT**

<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>				Mẫu số :	
Liên 2: Giao khách hàng				01GTTKT3/001	
Ngày 23 tháng 12 năm 2015				Ký hiệu : AA/15P	
				Số: 0001290	
Đơn vị bán hàng: Công ty cổ phần cung ứng Vật tư					
Địa chỉ : Số 15 - Nguyễn Đức Cảnh – Lê Chân - Hải Phòng.					
Số tài khoản: 0341006917294					
Họ tên người mua hàng: CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XL THƯƠNG MẠI					
Mã số thuế: 0200101855					
Địa chỉ : Phòng 312- tầng 3- tòa nhà DG, số 15 trần phú- LKT-NQ- HP					
ĐT: 031.3881.594 Fax: 031.3881.594					
Số tài khoản: 2109211000122 Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Kiến Thụy					
Hình thức thanh toán :. TM/CK MS:					
STT	Tên hàng hóa,dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Xi măng Hải Phòng	bao	1814	70.000	127.020.000
Cộng tiền hàng					127.020.000
Thuế suất GTGT: Tiền thuế GTGT					12.702.000
Tổng cộng tiền thanh toán					139.722.000
Số tiền viết bằng chữ: Một trăm ba mươi chín triệu, bảy trăm hai mươi hai nghìn đồng					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
<i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(ký ,đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)</i>					

*(Nguồn: Phòng kế toán công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Thương mại)*

**Ví dụ 10:** Ngày 28/12/2015. Mua máy tính theo HĐ 0000398 (biểu 2.18). Công ty chưa thanh toán.

Kế toán định khoản như sau:

Nợ TK 242 : 15.130.000

Nợ TK 1331 : 1.513.000

Có TK 331: 16.643.000

**Biểu 2.18 Hóa đơn GTGT**

<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>					Mẫu số : 01GTTKT3/001
Liên 2: Giao khách hàng					Ký hiệu : AA/15P
Ngày 28 tháng 12 năm 2015					Số: 0000398
Đơn vị bán hàng: Công ty thiết bị Văn phòng phẩm Thái Hà					
Địa chỉ : Số 87 - Đông Khê - Hồng Bàng - Hải Phòng					
Số tài khoản: 0341006917294					
Họ tên người mua hàng: CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XL THƯƠNG MẠI					
Mã số thuế: 0200101855					
Địa chỉ : Phòng 312- tầng 3- tòa nhà DG, số 15 trần phú- LKT-NQ- HP					
ĐT: 031.3881.594 Fax: 031.3881.594					
Số tài khoản: 2109211000122 Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Kiến Thụy					
Hình thức thanh toán :. TM/ CK MS:					
STT	Tên hàng hóa,dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Máy tính lenovo	Chiếc	1	15.130.000	15.130.000
Cộng tiền hàng					15.130.000
Thuế suất GTGT: Tiền thuế GTGT					1.513.000
Tổng cộng tiền thanh toán					16.643.000
Số tiền viết bằng chữ: Mười sáu triệu, sáu trăm bốn mươi ba nghìn đồng.					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
(ký, ghi rõ họ tên)		(ký, ghi rõ họ tên)		(ký ,đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)					

(Nguồn : Phòng kế toán công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Thương mại)

**Ví dụ 11:** 31/12/2015 Thanh toán 180.000.000 tiền mua tôn mạ màu theo hóa đơn số 0000267 cho công ty TNHH Thanh Lan. Công ty thanh toán bằng tiền gửi

Kế toán định khoản như sau:

Nợ TK 331 :180.000.000

Có TK 112 : 180.000.000

### Biểu 2.19 Ủy nhiệm chi

<b>UY NHIỆM CHI</b>		Số .....59.....
Chuyển khoản, chuyển tiền thư, điện		Ngày 31 tháng 12 năm 2015
Tên đơn vị trả tiền : Công ty cổ phần đầu tư xây lắp Thương Mại		
Địa Chỉ : Số 15 – Trần phú – Ngô Quyền - HP		
Số tài khoản :162146389		
Tại Ngân hàng :....Ngân hàng đầu tư – Chi nhánh HP.....CN/PGD: DT- PGD HP		
Tên đơn vị nhận tiền : Công ty TNHH Thanh Lan		
Địa Chỉ : Số 1 Tây Trung Thành, Phường Đằng Lâm, Quận Hải An		
Số tài khoản 034100691729		
Tại Ngân hàng :..... Ngân hàng đầu tư – Chi nhánh Hp.....CN/PGD: .....		
Số tiền (Bằng chữ) : Một trăm tám mươi triệu		Số tiền bằng số
.....		180.000.000
Nội dung thanh toán: Thanh toán tiền mua tôn		
.....		
Đơn vị trả tiền	Ngân hàng A	Ngân hàng B
Kế toán      Chủ tài khoản	Ghi số ngày.....	Ghi số ngày.....
	Kế toán      Kiểm soát	Kế toán      Trưởng phòng KT

(Nguồn: Phòng kế toán công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Thương Mại)

**Ví dụ 12:** Ngày 31/12/2015 Thanh toán tiền xi măng cho công ty cổ phần cung ứng vật tư theo HĐ số 00001290. Công ty thanh toán bằng tiền gửi

Kế toán định khoản như sau:

Nợ TK 331 : 65.000.000:

Có TK 112 : 65.000.000

### Biểu 2.20 Ủy nhiệm chi

<b>UỶ NHIỆM CHI</b>		Số .....060.....
Chuyển khoản, chuyển tiền thư, điện		Ngày 31 tháng 12 năm 2015
Tên đơn vị trả tiền : Công ty cổ phần đầu tư xây lắp Thương Mại		
Địa Chỉ : Số 15 – Trần phú – Ngô Quyền - HP		
Số tài khoản : 162146389		
Tại Ngân hàng : ....Ngân hàng công thương – Lê Chân.....CN/PGD: VT -LC		
Tên đơn vị nhận tiền : Công ty cổ phần cung ứng Vật tư		
Địa Chỉ : Số 15 - Nguyễn Đức Cảnh – Lê Chân - Hải Phòng.		
Số tài khoản 0343693457		
Tại Ngân hàng : ..... Ngân hàng công thương .....CN/PGD: .....		
Số tiền (Bằng chữ) : Sáu mươi lăm triệu đồng chẵn.		Số tiền bằng số 65.000.000.....
Nội dung thanh toán: Thanh toán tiền mua vật tư		
Đơn vị trả tiền	Ngân hàng A	Ngân hàng B
Kế toán Chủ tài khoản	Ghi số ngày..... Kế toán Kiểm soát	Ghi số ngày..... Kế toán Trưởng phòng KT

(Nguồn: Phòng kế toán công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Thương Mại)

**Ví dụ 13:** Ngày 31/12/2015 Thanh toán tiền mua máy tính Lenovo theo HĐ000398. Thanh toán bằng tiền mặt

Kế toán định khoản như sau:

Nợ TK 331 : 16.643.000

Có TK 111 : 16.643.000

### Biểu 2.21 Phiếu chi

Đơn vị:.....	<b>PHIẾU CHI</b>	Quyển số:.....5.....	<b>Mẫu số 02-TT</b>	
Bộ phận:.....	Ngày 31 tháng 12 năm 2015	Số:.....959.....	<i>(Ban hành theo TT số</i>	
Mã đơn vị SDNS:		Nợ TK 331	<i>200/2014- QĐ-BTC</i>	
		Có TK 111	<i>ngày 22/12/2014 của</i>	
			<i>Bộ trưởng BTC)</i>	
Họ và tên người nhận tiền :				
Địa chỉ:..... Phòng Kế Toán				
Lý do chi: Thanh toán tiền văn phòng phẩm.				
Số tiền : 16.643.000(Viết bằng chữ): Mười sáu triệu, sáu trăm bốn mươi ba nghìn đồng.				
Kèm theo:.....Chứng từ gốc.....				
Ngày 31 tháng 12 năm 2015				
<b>Giám đốc</b>	<b>Kế toán trưởng</b>	<b>Người lập phiếu</b>	<b>Người nhận tiền</b>	<b>Thủ quỹ</b>
<i>(Ký, họ tên, đóng dấu)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>
Đã nhận đủ số tiền(Viết bằng chữ): + Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý).....				
+ Số tiền quy đổi.....				

*(Nguồn: Phòng kế toán công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Thương Mại)*

**Ví dụ 14:** Ngày 31/12/2015 chuyển 40.000.000 qua ngân hàng cho công ty TNHH Quế Phòng ứng trước tiền mua thép.

Kế toán định khoản:

Nợ TK 331 : 40.000.000

Có TK 112 : 40.000.000

### Biểu 2.22 Ủy nhiệm chi

<b>UỶ NHIỆM CHI</b>		Số .....061.....									
Chuyển khoản, chuyển tiền thư, điện		Ngày 31 tháng 12 năm 2015									
Tên đơn vị trả tiền : Công ty cổ phần đầu tư xây lắp Thương Mại											
Địa Chỉ : Số 15 – Trần phú – Ngô Quyền - HP											
Số tài khoản : 162146389											
Tại Ngân hàng : ....Ngân hàng công thương – Lê chân.....CN/PGD: VT -LC											
Tên đơn vị nhận tiền : Công ty TNHH Quế Phòng											
Địa Chỉ : Số 236 – Đường Hùng Vương – Hồng Bàng – Hải Phòng.											
Số tài khoản : 0343693457											
Tại Ngân hàng : ..... Ngân hàng công thương .....CN/PGD: .....											
Số tiền (Bằng chữ) : Bốn mươi triệu đồng.											
Nội dung thanh toán: Thanh toán tiền mua vật tư		Số tiền bằng số 40.000.000									
<table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 33%; border-right: 1px solid black; padding: 5px;">Đơn vị trả tiền</td> <td style="width: 33%; border-right: 1px solid black; padding: 5px;">Ngân hàng A</td> <td style="padding: 5px;">Ngân hàng B</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">Kế toán      Chủ tài khoản</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">Ghi sổ ngày.....</td> <td style="padding: 5px;">Ghi sổ ngày.....</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;"></td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">Kế toán      Kiểm soát</td> <td style="padding: 5px;">Kế toán      Trưởng phòng KT</td> </tr> </table>			Đơn vị trả tiền	Ngân hàng A	Ngân hàng B	Kế toán      Chủ tài khoản	Ghi sổ ngày.....	Ghi sổ ngày.....		Kế toán      Kiểm soát	Kế toán      Trưởng phòng KT
Đơn vị trả tiền	Ngân hàng A	Ngân hàng B									
Kế toán      Chủ tài khoản	Ghi sổ ngày.....	Ghi sổ ngày.....									
	Kế toán      Kiểm soát	Kế toán      Trưởng phòng KT									

*(Nguồn: Phòng kế toán công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Thương Mại)*

Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 0000267(biểu 2.16), hóa đơn GTGT số 1290(biểu 2.17), hóa đơn GTGT 398 (biểu 2.18), ủy nhiệm chi 059 (biểu 2.19), ủy nhiệm chi 060 (biểu 2.20), Phiếu chi 959 (biểu 2.21), ủy nhiệm chi 061(biểu 2.22). Kế toán ghi sổ chi tiết tài khoản 331(Biểu 2.23),(biểu 2.24), (biểu 2.25), (biểu 2.26).

**Biểu 2.23 Sổ chi tiết tài khoản phải trả người bán**

Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Thương mại

Số 15 – Trần Phú – Ngô Quyền – Hải Phòng

Mẫu số S31-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN****Tài khoản: 331****Đối tượng: Công ty TNHH Thanh Lan T12/2015**

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Phát sinh	
Số CT	Ngày tháng			Nợ	Có
		<b><u>Số dư đầu tháng</u></b>			<b><u>25.768.000</u></b>
HE 0000267	20/12/2015	Nhập tôn mạ màu	152		227.621.143
			1331		22.762.114
UNC 059	31/12/2015	Thanh toán tiền mua tôn mạ màu	112	180.000.000	
		<b>Cộng phát sinh tháng</b>		<b>180.000.000</b>	<b>250.383.257</b>
		<b><u>Số dư cuối tháng</u></b>			<b><u>96.151.257</u></b>

*(Nguồn: Phòng kế toán công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Thương mại)*



**Biểu 2.24 Sổ chi tiết tài khoản phải trả người bán**

Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Thương mại  
Số 15 – Trần Phú – Ngô Quyền – Hải Phòng

Mẫu số S31-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN****Tài khoản: 331****Đối tượng: Công ty cổ phần cung ứng vật tư T12/2015**

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Phát sinh	
Số CT	Ngày tháng			Nợ	Có
		<b><u>Số dư đầu tháng</u></b>			<b><u>13.560.000</u></b>
HĐ 001290	23/12/2015	Nhập xi măng	152		127.020.000
			1331		12.702.000
UNC 060	31/12/2015	Thanh toán tiền mua tôn mạ màu	112	65.000.000	
		<b>Cộng phát sinh tháng</b>		<b>65.000.000</b>	<b>139.722.000</b>
		<b><u>Số dư cuối tháng</u></b>			<b><u>88.282.000</u></b>

(Nguồn: Phòng kế toán công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Thương mại)

**Biểu 2.25 Sổ chi tiết tài khoản phải trả người bán**

Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Thương mại  
Số 15 – Trần Phú – Ngô Quyền – Hải Phòng

Mẫu số S31-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN****Tài khoản: 331****Đối tượng: Công ty thiết bị văn phòng phẩm Thái Hà T12/2015**

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Phát sinh	
Số CT	Ngày tháng			Nợ	Có
		<b><u>Số dư đầu tháng</u></b>			–
HĐ 0000398	28/12/2015	Mua máy tính Lenovo	242		15.130.000
			1331		1.513.000
PC 959	31/12/2015	Thanh toán tiền mua máy tính Lenovo	111	16.643.000	
		<b>Cộng phát sinh tháng</b>		<b>16.643.000</b>	<b>16.643.000</b>
		<b><u>Số dư cuối tháng</u></b>			–

*(Nguồn: Phòng kế toán công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Thương mại)*

**Biểu 2.26 Sổ chi tiết tài khoản phải trả người bán**

Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Thương mại  
Số 15 – Trần Phú – Ngô Quyền – Hải Phòng

Mẫu số S31-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN****Tài khoản: 331****Đối tượng: Công ty TNHH Quế Phòng T12/2015**

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Phát sinh	
Số CT	Ngày tháng			Số CT	Ngày tháng
		<b><u>Số dư đầu tháng</u></b>			–
UNC 061	31/12/2015	Ứng trước tiền mua thép	112	40.000.000	
		<b>Cộng phát sinh tháng</b>		<b>40.000.000</b>	
		<b><u>Số dư cuối tháng</u></b>		<b><u>40.000.000</u></b>	–

(Nguồn: Phòng kế toán công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Thương mại)

Căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán (biểu 2.23), (biểu 2.24), (biểu 2.25), (biểu 2.26). Kế toán ghi sổ tổng hợp thanh toán với người mua (biểu 2.27).

**Biểu 2.27. Bảng cân đối phát sinh công nợ**

Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Thương mại

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Số 15 – Trần Phú – Ngô Quyền – Hải Phòng

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**BẢNG TỔNG HỢP THANH TOÁN VỚI NGƯỜI BÁN****TK 131      T12/2015**

STT	Mã KH	Đối tượng	Dư đầu kỳ		Phát sinh trong kỳ		Dư cuối kỳ	
			Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
				...	...	...	...	...
4	TL	Công ty TNHH Thanh Lan		25.768.000	180.000.000	250.383.257		96.151.257
5	VT	Công ty cổ phần cung ứng vật tư		13.560.000	65.000.000	139.722.000		88.282.000
6	TH	Công ty thiết bị văn phòng phẩm Thái Hà			16.643.000	16.643.000		
7	QP	Công ty TNHH Quế Phòng			40.000.000			
		<b>Tổng</b>		<b>9.670.324.000</b>	<b>25.679.000.000</b>	<b>32.685.560.000</b>		<b>16.676.884.000</b>

(Nguồn: Phòng kế toán công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Thương mại)

**2.3.3 Kế toán tổng hợp thanh toán với người bán**

Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 0000267(biểu 2.16), hóa đơn GTGT số 1290(biểu 2.17), hóa đơn GTGT 398 (biểu 2.18), ủy nhiệm chi 059 (biểu 2.19), ủy nhiệm chi 060 (biểu 2.20), Phiếu chi 959 (biểu 2.21), ủy nhiệm chi 061(biểu 2.22).Kế toán ghi sổ Nhật Kí Chung(biểu 2.28).

**Biểu số 2.28 Nhật ký chung**

Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Thương mại

Số 15 – Trần Phú – Ngô Quyền – Hải Phòng

Mẫu số S03a-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG****Năm 2015****Đơn vị tính: Đồng**

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	SHTK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			.....			
20/12/2015	HĐ 0000267	20/12/2015	Nhập tôn mạ màu	152	227.621.143	
				1331	22.762.114	
				331		250.383.257
23/12/2015	HĐ 001290	23/12/2015	Nhập xi măng	152	127.020.000	
				1331	12.702.000	
				331		139.722.000
28/12/2015	HĐ 0000398	28/12/2015	Mua máy tính Lenovo	242	15.130.000	
				1331	1.513.000	
				331		16.643.000
			...			
31/12/2015	UNC 059	31/12/2015	Thanh toán tiền mua tôn mạ màu	331	180.000.000	

				112		180.000.000
31/12/2015	UNC 060	31/12/2015	Thanh toán tiền mua xi măng	331	65.000.000	
				112		65.000.000
31/12/2015	PC 959	31/12/2015	Thanh toán tiền mua máy tính Lenovo	331	16.643.000	
				111		16.643.000
31/12/2015	UNC 061	31/12/2015	Ứng trước tiền mua thép	331	40.000.000	
				112		40.000.000
			...			
			<b><u>Cộng tổng số phát sinh</u></b>		<b><u>363.678.638.495</u></b>	<b><u>363.678.638.495</u></b>

**Người lập**  
(Kí, ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Kí, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc**  
(Kí, ghi rõ họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Thương mại)

Căn cứ vào sổ nhật ký chung (biểu 2.28).Kế toán ghi sổ cái tài khoản 131(biểu 2.29)

**Biểu 2.29 : Sổ cái TK 331**

Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Thương mại  
Số 15 – Trần Phú – Ngô Quyền – Hải Phòng

Mẫu số S03b-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**TRÍCH SỔ CÁI****T12/ 2015****Tên tài khoản: Phải trả người bán****Đơn vị tính: Đồng**

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			<b><u>Số dư đầu kỳ</u></b>			<b><u>9.670.324.000</u></b>
20/12/2015	HĐ 0000267	20/12/2015	Nhập tôn mạ màu	152		227.621.143
				1331		22.762.114
23/12/2015	HĐ 001290	23/12/2015	Nhập xi măng	152		127.020.000
				1331		12.702.000
28/12/2015	HĐ0000398	28/12/2015	Mua máy tính Lenovo	242		15.130.000
				1331		1.513.000
			.....			
31/12/2015	UNC 059	31/12/2015	Thanh toán tiền mua tôn mạ màu	112	180.000.000	



31/12/2015	UNC 060	31/12/2015	Thanh toán tiền mua tôn mạ màu	112	65.000.000	
31/12/2015	PC 959	31/12/2015	Thanh toán tiền mua máy tính Lenovo	111	16.643.000	
31/12/2015	UNC 061	31/12/2015	Ứng trước tiền mua thép	112	40.000.000	
			.....			
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>25.679.000.000</b>	<b>32.685.560.000</b>
			<b><u>Số dư cuối năm</u></b>			<b><u>16.676.884.000</u></b>

**Người lập**  
(Kí, ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Kí, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc**  
(Kí, ghi rõ họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Thương mại)

### **CHƯƠNG 3: MỘT SỐ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN NHẪM QUẢN LÝ TỐT CÔNG NỢ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP THƯƠNG MẠI**

#### **3.1 Đánh giá khái quát tình hình kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Thương mại.**

Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Thương Mại là doanh nghiệp kinh doanh thương mại trong lĩnh vực xây dựng đã có nhiều năm kinh nghiệm. Để có thể đứng vững trên thị trường trong những năm gần đây công ty đã luôn cập nhật những biện pháp mới trong việc quản lý. Việc mở rộng kinh doanh đồng nghĩa với việc số lượng người cung cấp và khách hàng của công ty cũng ngày càng nhiều và đa dạng hơn. Bên cạnh những khách hàng truyền thống còn có thêm nhiều khách hàng mới cùng với lượng giao dịch ngày càng nhiều lên do vậy công tác kế toán công nợ với nhà cung cấp và khách hàng của công ty ngày càng được coi trọng và hoàn thiện hơn trước. Quản lý tốt phân hành kế toán thanh toán với người mua và người bán sẽ giúp cho công tác quản lý tài chính của công ty.

Kế toán thanh toán với người mua và người bán của Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Thương mại có cả ưu và nhược điểm. Nhiệm vụ của kế toán là phải tìm cách phát huy những điểm mạnh và hạn chế và tìm cách khắc phục những điểm yếu để công tác quản lý tài chính ngày càng hiệu quả hơn.

##### **3.1.1. Ưu điểm**

- Về tổ chức bộ máy kế toán:

+ Bộ máy kế toán của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp Thương mại được tổ chức theo mô hình kế toán tập trung. Việc áp dụng mô hình này rất phù hợp với đặc điểm ngành nghề, đặc điểm tổ chức quản lý cũng như quy mô sản xuất của Công ty.

+ Toàn bộ công việc ghi sổ, lập báo cáo đều được thực hiện ở phòng kế toán. Như vậy, kế toán trưởng sẽ dễ dàng hơn trong việc theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các nhân viên kế toán, kịp thời sửa chữa những thiếu sót trong việc hạch toán và ghi sổ kế toán.

+ Các nhân viên phòng kế toán thường xuyên kiểm tra, đối chiếu số liệu nhằm đảm bảo thông tin chính xác cho kết quả hoạt động cuối cùng. Từ đó, Ban Giám đốc Công ty cũng như các đối tượng có liên quan như ngân hàng, cơ quan

thuế, đối tác kinh doanh, nhà cung ứng,... sẽ có được thông tin mang tính xác thực cao, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

- Về hình thức kế toán:

Hiện nay, Công ty đang áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung. Hình thức này đơn giản về quy trình hạch toán và số lượng sổ sách kế toán sử dụng phù hợp với quy mô, đặc điểm hoạt động kinh doanh, yêu cầu quản lý, trình độ nghiệp vụ của kế toán viên.

- Về hệ thống tài khoản sử dụng:

- Công ty áp dụng hệ thống tài khoản thống nhất theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

- Về hạch toán ban đầu:

Những thông tin về các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi chép đầy đủ, chính xác vào chứng từ, đều có chữ ký của các bên liên quan tạo điều kiện cho việc kiểm tra đối chiếu số liệu thực tế với số liệu sổ kế toán.

- Về tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh:

+ Về tổ chức kế toán doanh thu: Mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh về đều được kế toán ghi nhận một cách chính xác, kịp thời và đầy đủ, là cơ sở quan trọng để từng bước xác định kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp để từ đó có kế hoạch đúng đắn trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

+ Về tổ chức kế toán chi phí: Chi phí kinh doanh là một vấn đề hầu hết các doanh nghiệp quan tâm hàng đầu và luôn luôn tìm cách để quản lý chi phí một cách chặt chẽ nhằm tránh tình trạng chi khổng, lãng phí ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh. Chính vì vậy mà mọi chi phí phát sinh tại Công ty đều được kiểm soát một cách chặt chẽ.

+ Về tổ chức kế toán xác định kết quả kinh doanh: Tổ chức kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty đã phần nào đáp ứng được yêu cầu của Ban lãnh đạo Công ty về việc cung cấp thông tin một cách kịp thời và chính xác tình hình kinh doanh của công ty.

### **3.2.1. Hạn chế**

Về cơ bản thì việc tổ chức công tác kế toán nói chung và tổ chức công tác kế toán thanh toán với người bán, người mua tại Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Thương Mại là đúng theo chế độ kế toán hiện hành tuy nhiên cũng không tránh khỏi một số thiếu sót cần khắc phục.

- Về việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kế toán:

Hiện nay mà công ty chưa sử dụng phần mềm kế toán. Việc này gây hạn chế rất lớn trong việc tìm kiếm, quản lý dữ liệu, thực hiện phân hành kế toán và đặc biệt là mất rất nhiều thời gian và nhân lực cho công việc của phòng kế toán

- Trong công tác kế toán thanh toán tại công ty cổ phần đầu tư và xây lắp thương mại chính sách chiết khấu cho người mua, người bán chưa được công ty để tâm.

- Hiện tại, công ty cổ phần đầu tư và xây lắp thương mại chưa lập dự phòng phải thu khó đòi. Ngoài trừ việc cố gắng để thu hồi các khoản nợ thì công ty chưa đưa ra giải pháp nào để xử lý khoản nợ không có khả năng thu hồi theo hướng có lợi nhất cho công ty. Trong khi đó với tình hình kinh tế hiện nay nợ khó đòi hoàn toàn có thể xảy ra và trở thành nợ không có khả năng thu hồi. Vì vậy một công ty hoạt động trong lĩnh vực thương mại như công ty cổ phần đầu tư và xây lắp thương mại thì việc chưa lập dự phòng là một hạn chế rất lớn.

### **3.2. Tính tất yếu phải hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán**

- Ngày nay, trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, nền kinh tế nước ta với chính sách mở cửa đã thu hút được các nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước tạo ra động lực thúc đẩy sự tăng trưởng không ngừng của nền kinh tế. Đối với mỗi doanh nghiệp đây không chỉ là cơ hội mà còn là thách thức, đòi hỏi mỗi doanh nghiệp phải nỗ lực phấn đấu để tồn tại.

- Để đạt được mục tiêu đó, các doanh nghiệp phải có chính sách quản lý tốt, thay đổi cơ chế quản lý đã không còn phù hợp, đòi hỏi các nhà quản lý phải sử dụng nhiều sự hỗ trợ khác nhau trong đó công tác kế toán là vô cùng quan trọng. Trong công tác kế toán thì việc hạch toán các nghiệp vụ thanh toán giúp việc quản lý tài chính, cung cấp thông tin số liệu chính xác phản ánh trung thực tình hình hoạt động của doanh nghiệp. Vì vậy công ty cần phải không ngừng hoàn thiện bộ máy kế toán cũng như công tác kế toán thanh toán của mình.

### **3.3. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán**

Để có thể hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người bán và người mua tại Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Thương Mại thì các phương hướng và biện pháp đưa ra phải đảm bảo một số yêu cầu sau thì mới đạt hiệu quả cao, hỗ trợ cho công tác quản trị doanh nghiệp nói chung và quản lý tài chính nói riêng:

- Mặc dù bộ phận kế toán tại công ty luôn cố gắng hoàn thành công việc của mình nhưng do việc tppaj hợp thông tin kế toán vẫn mang tính thủ công khiến khối lượng công việc tăng lên và khó kiểm tra timhs chính xác, theo dõi khó khăn và dễ bị gián đoạn vì vậy việc hoàn thiện công tác kế toán thanh toán là việc tất yếu.

- Hoàn thiện công tác kế toán phải được thực hiện dựa trên cơ sở tuân thủ các chính sách kinh tế của Nhà nước nói chung và chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán do Bộ tài chính ban hành. Nhà nước quản lý nền kinh tế thông qua các công cụ kinh tế vĩ mô, để có thể tồn tại và phát triển thì doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh phải chấp hành đầy đủ các quy định nhà nước ban hành. Doanh nghiệp phải tuân thủ chính sách chế độ kế toán thì thông tin kế toán mới thống nhất, việc kiểm tra kiểm soát của nhà nước mới có thể thực hiện được. Các thông tin kế toán được lập nên dựa trên cơ sở tuân thủ các quy định này sẽ giúp cho việc thu thập thông tin kế toán có chất lượng và khoa học, hữu ích cho quá trình phân tích, đánh giá và kiểm tra hoạt động tài chính của công ty.

- Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người bán và người mua phải đảm bảo việc cung cấp thông tin kế toán kịp thời phản ánh các hoạt động tài chính trong công ty, không để xảy ra tình trạng thông tin bị dồn ứ không cung cấp kịp thời cho nhu cầu quản trị trong nội bộ công ty cũng như những đối tượng quan tâm khác. Nếu thông tin không được cung cấp kịp thời có thể gây ảnh hưởng đến việc xử lý các tình huống xấu có thể xảy ra trong doanh nghiệp còn đối với các đối tượng quan tâm bên ngoài doanh nghiệp như ngân hàng, nhà đầu tư mà không được cung cấp thông tin kịp thời có thể công ty sẽ mất đi cơ hội đầu tư đồng thời để lại ấn tượng không tốt cho việc kinh doanh sau này.

- Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người bán và người mua phải hướng tới những tiện ích mà máy tính và phần mềm kế toán máy đem lại để nâng cao năng suất lao động và hiệu quả làm việc.

- Việc cung cấp thông tin kế toán kịp thời là rất quan trọng nhưng cũng không vì thế mà kế toán có thể đưa ra các thông tin thiếu chính xác. Các thông tin như vậy sẽ không thực sự có giá trị trong việc ra quyết định. Do vậy việc hoàn thiện công tác kế toán không chỉ đảm bảo tính kịp thời mà cả tính chính xác của thông tin kế toán.

### **3.4. Nội dung và giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán tại công ty cổ phần đầu tư xây lắp Thương Mại**

#### **3.4.1.1. Kiến nghị 1: Áp dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán**

- Cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn : Do thị trường ngày càng phát triển làm cho quy mô của các doanh nghiệp ngày càng mở rộng, tính chất hoạt động ngày càng cao, nhu cầu nhận và xử lý thông tin ngày càng trở nên khó khăn, phức tạp vì thế để tăng hiệu quả trong công tác kế toán, công ty nên áp dụng phần mềm kế toán để tiết kiệm thời gian, công sức. Phần mềm kế toán cung cấp tức thì bất kỳ số liệu và báo cáo kế toán nào, tránh sai lệch số liệu, tiết kiệm nguồn nhân lực, chi phí và tăng cường tính chuyên nghiệp của nhân sự làm gia tăng giá trị chất lượng trong mắt đối tác, khách hàng.

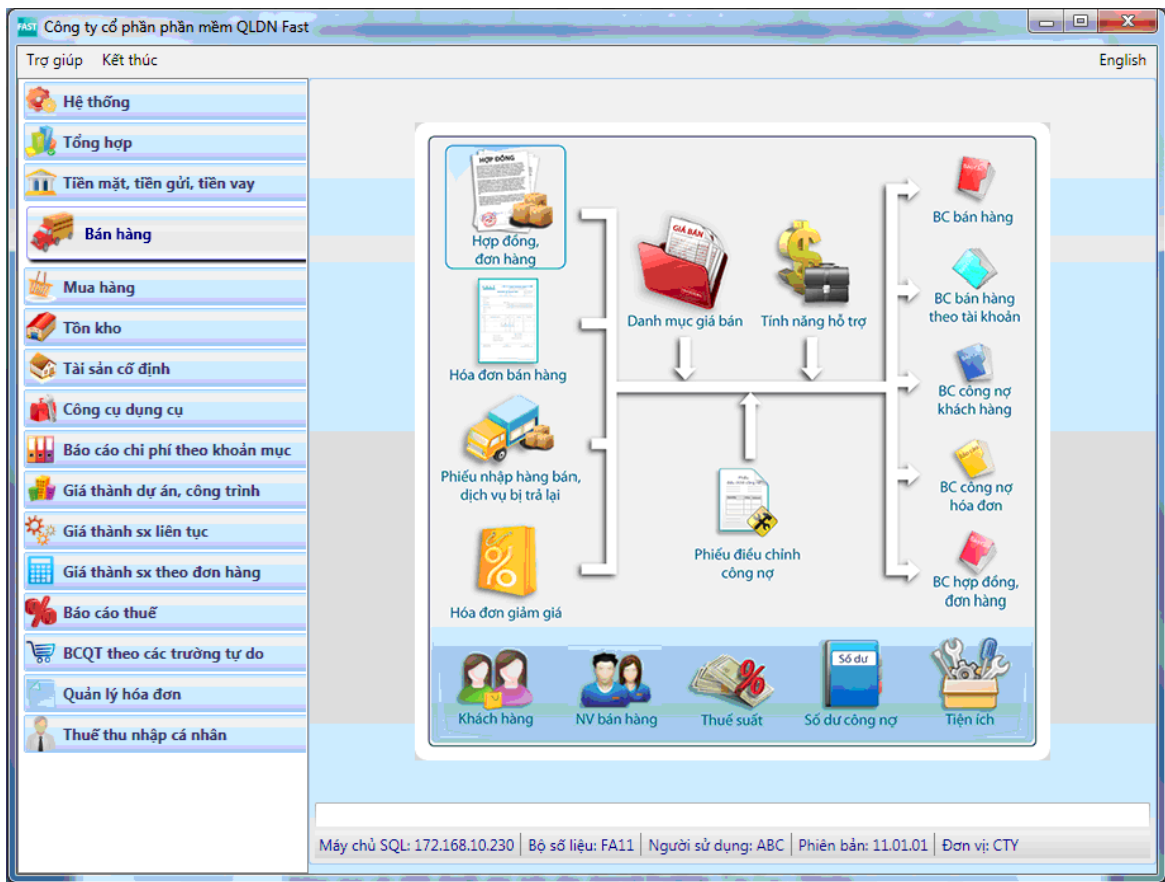
- Mục tiêu : Tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại, công tác hạch toán kế toán được thực hiện thủ công. Máy tính chỉ dùng để soạn thảo văn bản, kẻ mẫu sổ sách và ứng dụng Excel tính lương trong bảng thanh toán lương, khấu hao TSCĐ hàng tháng. Công việc kế toán được tổng hợp vào cuối tháng cho nên ảnh hưởng đến tính kịp thời của thông tin kế toán. Khi sử dụng phần mềm kế toán, việc kiểm tra, xử lý và cung cấp thông tin kinh tế tài chính được nhanh chóng, chính xác, kịp thời, tiết kiệm sức lao động mà hiệu quả công việc cao, các dữ liệu được lưu trữ và bảo quản thuận lợi, an toàn hơn. Vì vậy, Công ty cần quan tâm hơn trong việc đầu tư các phần mềm kế toán cho phù hợp với điều kiện thực tế tại Công ty.

- Giải pháp : Công ty có thể tự viết phần mềm theo tiêu chuẩn quy định tại Thông tư số 103/2005/TT-BTC của Bộ tài chính ký ngày 24/11/2005 về việc “Hướng dẫn tiêu chuẩn và điều kiện của phần mềm kế toán” hoặc đi mua phần mềm của các nhà cung ứng phần mềm kế toán chuyên nghiệp như:

- Phần mềm kế toán FAST
- Phần mềm kế toán MISA
- Phần mềm kế toán VACOM.

#### **\* Phần mềm kế toán FAST**

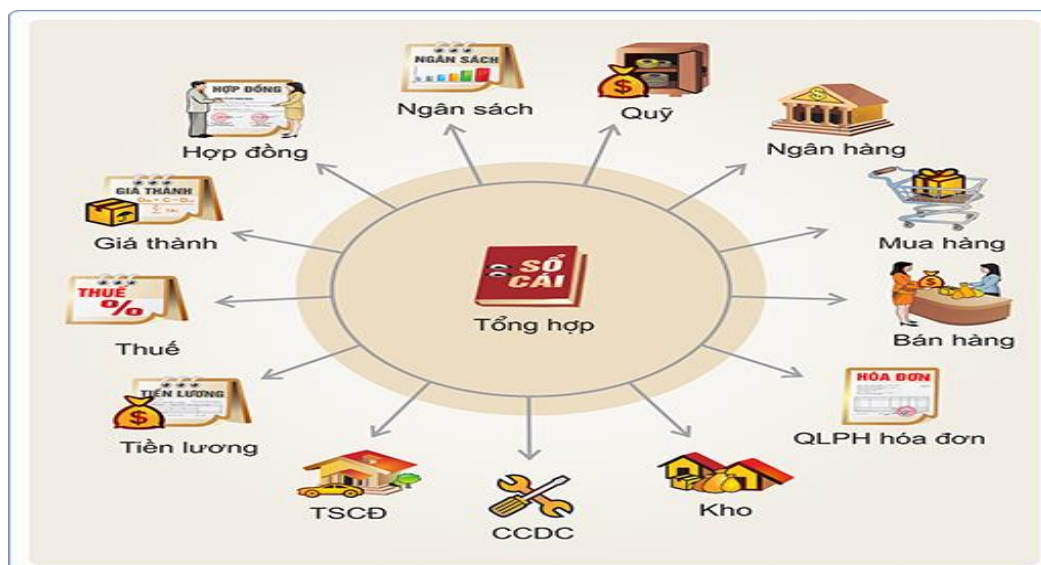
### Hình 3.1 Giao diện hoạt động phần mềm kế toán máy FAST



- Thông tin về các gói sản phẩm của FAST: FAST Accounting là phần mềm kế toán dành cho doanh nghiệp vừa và nhỏ với 4 phiên bản đáp ứng cho các loại hình doanh nghiệp: dịch vụ, thương mại, xây lắp, sản xuất.

Thông tin về giá cả: Giá phần mềm kế toán FAST Accounting 10.0 dành cho loại hình doanh nghiệp thương mại là: 8.000.000 đồng.

Thông tin đơn vị cung cấp phần mềm: Công ty cổ phần phần mềm quản lý doanh nghiệp FAST. Liên hệ: [www.fast.com.vn](http://www.fast.com.vn)

**\*Phần mềm kế toán MISA****Hình 3.2 Giao diện hoạt động phần mềm kế toán máy MISA SME.NET 2015**

- Thông tin về các gói sản phẩm của MISA: phần mềm kế toán MISA SME.NET 2015 là phần mềm kế toán dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ phù hợp triển khai cho doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực: thương mại, dịch vụ, xây lắp, sản xuất với các gói sản phẩm như Express, Starter, Standard, Professional, Enterprise.

- Thông tin về giá cả các gói sản phẩm là:

Gói sản phẩm	Đơn giá	Mô tả
Express	Miễn phí	Đầy đủ 16 phân hệ, số lượng chứng từ được nhập vào phần mềm tối đa là 150 chứng từ/năm.
Starter	2.950.000 đồng	Đầy đủ 16 phân hệ, số lượng chứng từ được nhập vào phần mềm tối đa là 150 chứng từ/năm.
Standard	6.950.000 đồng	Gồm 11 phân hệ, không giới hạn số lượng chứng từ nhập vào phần mềm hàng tháng.
Professional	8.950.000 đồng	Gồm 13 phân hệ, không giới hạn số lượng chứng từ nhập vào phần mềm hàng tháng.
Enterprise	10.950.000 đồng	Đầy đủ 16 phân hệ, không giới hạn số lượng chứng từ nhập vào phần mềm hàng tháng.

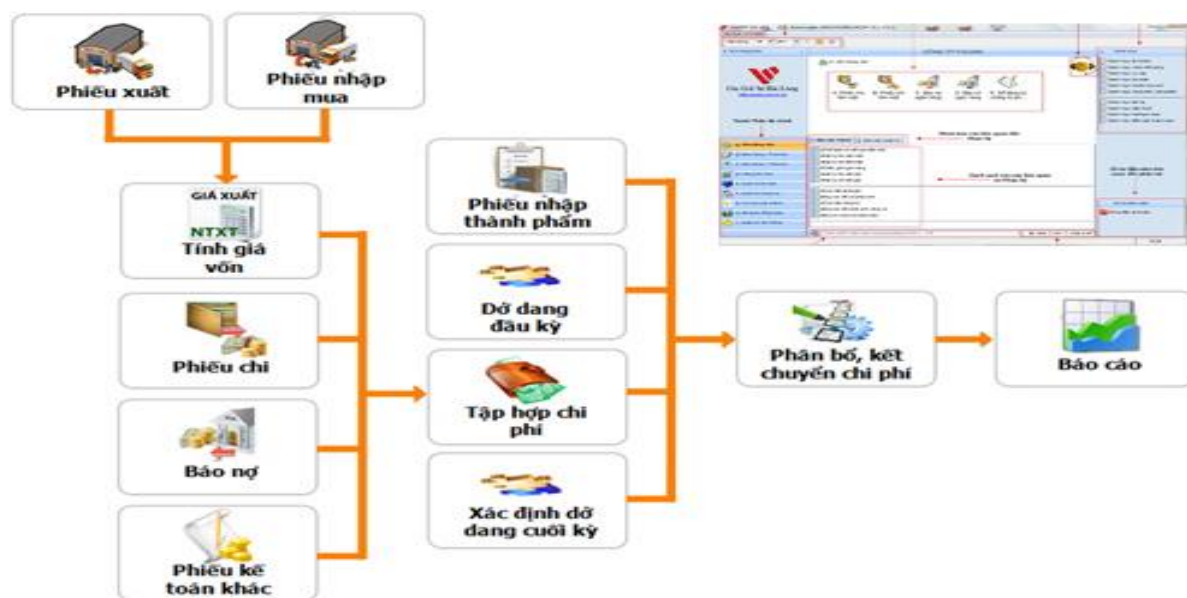


- Thông tin đơn vị cung cấp phần mềm: Công ty cổ phần Misa (MISA JSC).

Liên hệ: [www.misa.com.vn](http://www.misa.com.vn).

### \* Phần mềm kế toán VACOM

**Hình 3.3** Giao diện hoạt động phần mềm kế toán máy VACOM



- Thông tin về gói sản phẩm, thông tin về giá cả: liên hệ đơn vị cung cấp phần mềm: Công ty cổ phần công nghệ phần mềm kế toán VACOM.

Website: [www.vacom.com.vn](http://www.vacom.com.vn)

Ba phần mềm trên đều phù hợp với loại hình doanh nghiệp vừa và nhỏ đồng thời là công cụ đắc lực trong công tác kế toán

Để biết thêm thông tin về phần mềm, kế toán có thể truy cập vào địa chỉ trang web của nhà cung cấp và yêu cầu tư vấn.

- Đồng thời, để thuận tiện cho việc cài đặt phần mềm, doanh nghiệp nên trang bị cho phòng kế toán máy tính có cấu hình phù hợp và kết nối mạng, tạo điều kiện thuận lợi về việc tìm hiểu phần mềm mà công ty sẽ sử dụng.

#### 3.4.1.2. Kiến nghị 2: Về hoàn thiện chính sách chiết khấu thanh toán

- **Cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn:** Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp thương mại có mặt hàng kinh doanh là xây dựng công trình dân dụng và kinh doanh bất động sản, đều là những sản phẩm kinh doanh có giá trị lớn nên việc thu hồi với Công ty là một khâu quản lý rất quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp tới

tự tồn tại và phát triển của Công ty. Nhưng hiện nay, công ty chưa vận dụng chính sách chiết khấu thanh toán với người mua, người bán.

- **Mục tiêu :** Để thúc đẩy quá trình thu hồi nợ thì cùng với những biện pháp như lập riêng một bộ phận chuyên biệt có nhiệm vụ thu hồi công nợ phải thu, bán nợ cho các công ty đòi nợ công ty nên áp dụng biện pháp chiết khấu thanh toán để khuyến khích khách hàng trong việc thanh toán nợ sớm hơn so với thời hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng bán hàng là cần thiết.

- **Giải pháp :**

+ Tỷ lệ chiết khấu công ty sẽ lấy linh hoạt theo lãi suất tiền gửi ngân hàng, tỷ lệ chiết khấu nên chia thành nhiều mức căn cứ vào số ngày khách hàng thanh toán sớm.

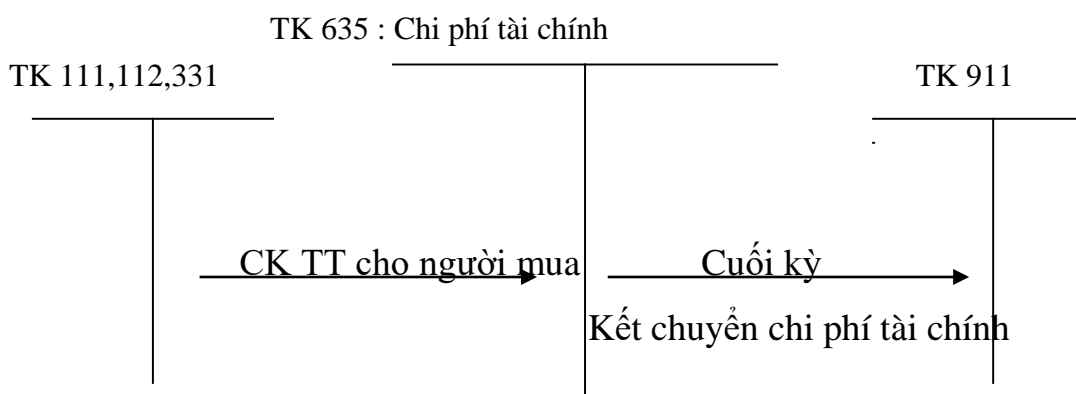
(Giả sử lãi suất tiền gửi kỳ hạn tại ngân hàng OCB là 6%)

+ Số ngày thanh toán sớm: Số ngày thanh toán sớm của khách hàng được xác định căn cứ vào tuổi nợ (thời hạn nợ trong hợp đồng kinh tế) của khách hàng đối với Công ty.

=> Số tiền chiết khấu = Số tiền phải thanh toán x tỷ lệ chiết khấu (6%) x số ngày thanh toán sớm.

- **Hiệu quả mang lại do thực hiện giải pháp:** khuyến khích được các khách hàng (hộ dân) hợp tác tích cực trong việc thanh toán. Tránh được việc khách hàng (hộ dân) kéo dài, khất lần việc thanh toán, gây ảnh hưởng đến nguồn vốn và quản lý tài chính của Công ty.

Tài khoản sử dụng : TK 635 : Chi phí tài chính



**Sơ đồ 3.1 : sơ đồ trình tự hạch toán chiết khấu thanh toán**

**3.4.1.3. Kiến nghị 3: Trích lập dự phòng phải thu khó đòi.**

- **Cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn** :Hiện nay, công ty cổ phần đầu tư và xây lắp thương mại đang có những khoản nợ xấu, công ty đã thực hiện đòi nợ nhiều lần nhưng chưa thành công. Việc thực hiện trích lập dự phòng phải thu khó đòi nhằm khắc phục vấn đề trên.

- **Mục tiêu** : Việc lập dự phòng phải thu khó đòi giúp công ty có nguồn tài chính để bù đắp tổn thất về khoản nợ khó đòi có thể xảy ra trong năm nhằm bảo toàn nguồn vốn kinh doanh, bảo đảm cho công ty phản ánh đúng giá trị của các khoản nợ phải thu tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

**- Giải pháp :**

(\*)**Về cơ sở pháp lý của việc trích lập dự phòng** : căn cứ thông tư 200/2014TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC về việc hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi .... Bên cạnh đó cần thêm vào thông tư 89/3013 TT-BTC ban hành ngày 26/7/2013 ban hành về việc sửa đổi bổ sung thông tư 228 /2009/TT-BTC.

(\*)**Điều kiện lập dự phòng**: Doanh nghiệp có thể lập dự phòng phải thu khó đòi khi các khoản nợ thoãn mãn các điều kiện sau:

- Khoản nợ phải có chứng từ gốc, có đối chiếu xác nhận của khách nợ về số tiền còn nợ, bao gồm: hợp đồng kinh tế, khế ước vay nợ, bản thanh lý hợp đồng, cam kết nợ, đối chiếu công nợ và các chứng từ khác.

Các khoản không đủ căn cứ xác định là nợ phải thu theo quy định này phải xử lý như một khoản tổn thất.

- Có đủ căn cứ xác định là khoản nợ phải thu khó đòi:

+ Nợ phải thu đã quá hạn thanh toán ghi trên hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ hoặc các cam kết nợ khác.

+ Nợ phải thu chưa đến thời hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế (các công ty, doanh nghiệp tư nhân, hợp tác xã, tổ chức tín dụng..) đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết.

(\*)**Mức trích lập dự phòng mà công ty có thể áp dụng**:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng như sau:

+ 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.

- + 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- + 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- + 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.

- Đối với nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết... thì doanh nghiệp dự kiến mức tổn thất không thu hồi được để trích lập dự phòng.

**(\*) Phương pháp hạch toán kế toán :**

**Tại Điểm 3.3 Khoản 3 Điều 45 Thông tư 200/2014/TT-BTC quy định về cách hạch toán đối với khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:**

- Khi lập Báo cáo tài chính, căn cứ các khoản nợ phải thu được phân loại là nợ phải thu khó đòi, nếu số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần trích lập ở kỳ kế toán này lớn hơn số dự phòng nợ phải thu khó đòi đã trích lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết, kế toán trích lập bổ sung phần chênh lệch, ghi:

**Nợ 642 : chi phí quản lý doanh nghiệp**

**Có TK 2293– Dự phòng nợ phải thu khó đòi**

- Khi lập Báo cáo tài chính, căn cứ các khoản nợ phải thu được phân loại là nợ phải thu khó đòi, nếu số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần trích lập ở kỳ kế toán này nhỏ hơn số dự phòng nợ phải thu khó đòi đã trích lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết, kế toán hoàn nhập phần chênh lệch, ghi:

**Nợ TK 2293– Dự phòng nợ phải thu khó đòi**

**Có TK 642 – Chi phí quản lý doanh nghiệp.**

- Đối với các khoản nợ phải thu khó đòi khi xác định là không thể thu hồi được, kế toán thực hiện xoá nợ theo quy định của pháp luật hiện hành. Căn cứ vào quyết định xoá nợ, ghi:

Nợ các TK 111, 112, 331, 334....(phần tổ chức cá nhân phải bồi thường)

Nợ TK 229 – Dự phòng tổn thất tài sản (2293)(phần đã lập dự phòng)

Nợ TK 642 – Chi phí quản lý doanh nghiệp (phần được tính vào chi phí)

Có các TK 131, 138...

- Đối với những khoản nợ phải thu khó đòi đã được xử lý xoá nợ, nếu sau đó lại thu hồi được nợ, kế toán căn cứ vào giá trị thực tế của khoản nợ đã thu hồi được, ghi:

Nợ các TK 111, 112,....

Có TK 711 – Thu nhập khác.

- Đối với các khoản nợ phải thu quá hạn được bán theo giá thỏa thuận, tùy từng trường hợp thực tế, kế toán ghi nhận như sau:

+ Trường hợp khoản phải thu quá hạn chưa lập dự phòng phải thu khó đòi, ghi:

Nợ các TK 111, 112 (theo giá bán thỏa thuận)

Nợ TK 642 – Chi phí quản lý doanh nghiệp (số tổn thất từ việc bán nợ)

Có các TK 131, 138, 128...

+ Trường hợp khoản phải thu quá hạn đã lập dự phòng phải thu khó đòi nhưng số đã lập dự phòng không đủ bù đắp tổn thất khi bán nợ thì số tổn thất còn lại được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp, ghi:

Nợ các TK 111, 112 (theo giá bán thỏa thuận)

Nợ TK 229 – Dự phòng tổn thất tài sản (2293) (số đã lập dự phòng)

Nợ TK 642 – Chi phí quản lý doanh nghiệp (số tổn thất từ việc bán nợ)

Có các TK 131, 138...

- Kế toán xử lý các khoản dự phòng phải thu khó đòi trước khi doanh nghiệp Nhà nước chuyển thành công ty cổ phần: Khoản dự phòng phải thu khó đòi sau khi bù đắp tổn thất, nếu được hạch toán tăng vốn Nhà nước, ghi:

Nợ TK 2293 – Dự phòng nợ phải thu khó đòi

Có TK 411 – Vốn đầu tư của chủ sở hữu.

- **Hiệu quả mang lại**: đáp ứng các yêu cầu về mặt quản lý cũng như dự tính bù đắp các khoản tổn thất của công ty

### **3.5. Điều kiện để thực hiện các giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại.**

#### **3.5.1. Về phía nhà nước**

Nhà Nước cần tạo điều kiện thuận lợi, môi trường kinh doanh công bằng, lành mạnh và cho các doanh nghiệp, các cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh hợp pháp theo pháp luật Việt Nam. Ban hành những chính sách phù hợp, kịp thời với sự biến động của nền kinh tế trong nước và quốc tế và phải tích cực, sớm nhanh chóng ban hành đồng bộ từ Luật đến Nghị định; Thông tư;... hạn chế thời gian ban hành cách nhau quá xa, quá lâu khiến các doanh nghiệp, các cá nhân kinh doanh gặp khó khăn trong việc thực hiện và ngay cả chính các cơ quan quản lý Nhà nước chủ quản cũng khó khăn trong việc quản lý, kiểm soát và hướng dẫn thi hành.

- Cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống kế toán cũng như hệ thống chuẩn mực kế toán, tạo khung pháp lý thuận lợi để từ đó các doanh nghiệp có thể xây dựng, tổ chức hệ thống kế toán của mình. Hiện nay, hệ thống kế toán của Việt Nam vẫn đang từng bước được hoàn thiện, hệ thống chuẩn mực tiếp tục được bổ sung những chuẩn mực mới và điều chỉnh những vấn đề chưa phù hợp với sự phát triển của kinh tế thị trường.

### **3.5.2 Về phía doanh nghiệp**

- Để có thể hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán một cách tối ưu nhất thì doanh nghiệp cần có những giải pháp phù hợp hỗ trợ cho những kiến nghị nêu trên

+ Về cơ sở vật chất: cần đầu tư trang bị thiết bị hiện đại nhằm sử dụng kế toán máy, có cấu hình phù hợp, kết nối mạng, sử dụng phần mềm kế toán phù hợp.

+ Về nhân sự : không ngừng nâng cao trình độ, năng lực làm việc cho nhân viên thông qua các khóa đào tạo ngắn hạn, tiếp cận khoa học kỹ thuật và chính sách mới của nhà nước.

+ Bộ máy quản lý cần phía linh động, nắm rõ xu thế thị trường để tạo môi trường thuận lợi cho công tác kế toán nhằm mang lại hiệu quả cho công tác kế toán và mang lại lợi ích cho doanh nghiệp.

## KẾT LUẬN

Ngày nay, vấn đề quản lý tốt công nợ đang là một vấn đề cấp thiết đối với những người làm sản xuất, kinh doanh. Dù muốn hay không, bất cứ doanh nghiệp nào cũng đều có thể gặp phải vấn đề trên. Vậy cần phải làm thế nào để có thể thu hồi công nợ kịp thời mà còn nhân ngừa được những rủi ro tiềm ẩn dẫn đến tình trạng nợ xấu, nợ khó đòi mà vẫn giữ được mối quan hệ tốt đẹp giữa người mua, người bán với doanh nghiệp. Do đó việc hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán nhằm quản lý tốt công nợ là mối quan tâm lớn của doanh nghiệp. Cho nên đây là một đề tài mang tính cấp thiết cho mỗi doanh nghiệp.

Đề tài “ Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán nhằm quản lý tốt công nợ tại công ty cổ phần đầu tư và xây lắp thương mại” đã hệ thống hóa lý luận chung về kế toán thanh toán trong các doanh nghiệp, mô tả thực trạng kế toán thanh toán tại công ty cổ phần đầu tư và xây lắp thương mại và đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán nhằm quản lý tốt công nợ tại công ty như chính sách chiết khấu cho người mua, người bán, trích lập dự phòng phải thu khó đòi, sử dụng phần mềm kế toán.

Sau quá trình học tập và nghiên cứu tại trường và thời gian thực tập tại công ty cổ phần đầu tư và xây lắp thương mại đã giúp em hiểu rõ hơn về những kiến thức đã học và biết ứng dụng vào thực tế. Tuy nhiên, với thời gian và kiến thức còn hạn chế nên em không thể tránh khỏi những thiếu sót. Vì vậy, em rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các thầy (cô ) giáo và các anh chị kế toán viên để khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Cuối cùng, em xin được cảm ơn thầy giáo – Thạc sĩ Nguyễn Đức Kiên cùng các anh chị làm việc tại Phòng kế toán công ty cổ phần đầu tư và xây lắp thương mại đã nhiệt tình giúp đỡ và hướng dẫn em trong việc hoàn thành luận văn tốt nghiệp này

*Hải phòng, ngày 30 tháng 06 năm 2016*

*Sinh viên thực hiện*

*Nguyễn Thị Hoài Thu*

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Tài chính (Năm 2014), *Chế độ kế toán doanh nghiệp (Quyển 1) – Hệ thống tài khoản kế toán*, NXB Giao thông vận tải.
2. Bộ Tài chính (Năm 2014), *Chế độ kế toán doanh nghiệp (Quyển 2) – Báo cáo tài chính, chứng từ và sổ sách kế toán, sơ đồ kế toán*, NXB Giao thông vận tải.
3. TS. Phan Đức Dũng (Năm 2006), *Kế toán tài chính*, NXB Thống kê.
4. TS. Phan Đức Dũng (Năm 2011), *Nguyên lý kế toán*, NXB Lao động xã hội.
5. TS. Bùi Văn Dương (Năm 2007), *Kế toán tài chính*, NXB Thống kê.
6. TS. Phạm Huy Đoán (Năm 2004), *Hệ thống kế toán doanh nghiệp*, NXB tài chính Hà Nội.